

## **CTCP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ**

Địa chỉ: Số nhà 2181, đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: (0210) 3846320

Fax: (0210) 3846344

Website: <https://viettriurengo.vn/>

### **HỒ SƠ CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ TẠI CTCP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>
1	Bản công bố thông tin	1
2	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần gần nhất	1
3	Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty	1
4	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025	1
5	Quyết định số 115/QĐ-UBND phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty CPMT và ĐT Việt Trì	1
6	Các ủy quyền	1
7	Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	1
8	Báo cáo tài chính kiểm toán 2019, BCTC kiểm toán 9 tháng năm 2020	1
9	Chứng thư thẩm định giá số 346-20/CT-ĐG/VAE	1



# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

*(Kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ)*

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN  
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ**



**MỤC LỤC**

<b>I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	<b>3</b>
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	3
2. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn	3
<b>II. CÁC KHÁI NIỆM</b>	<b>4</b>
<b>III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG</b>	<b>4</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ</b>	<b>5</b>
1.1 Giới thiệu chung	5
1.2 Quá trình hình thành, phát triển	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty	8
4. Hoạt động Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.	11
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	15
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	16
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	18
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	18
<b>V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN</b>	<b>18</b>
<b>VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN</b>	<b>20</b>
<b>VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG</b>	<b>20</b>
<b>VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG</b>	<b>20</b>
<b>IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>21</b>



## I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ - do Ông Ngô Minh Phương là đại diện phần vốn Nhà nước theo Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 04/05/2015.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty

Người được ủy quyền thực hiện chuyển nhượng vốn: Ông Nguyễn Tiến Đức, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ

*(Theo Văn bản số 73/UBND-KTTH ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thay đổi người ủy quyền thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì và Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì).*

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

Địa chỉ: Tầng 02, Tòa nhà Ha Noi Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Đại diện: Ông Bùi Huy Long Chức vụ: Phó Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 10A/UQ-NDD-CKDK ngày 04/05/2019 của Người đại diện cho các cấp thuộc PSI)

Điện thoại: (024) 39343888

Fax: (024) 39343999

## II. CÁC KHÁI NIỆM

BCTC	: Báo cáo tài chính
BGD	: Ban Giám đốc
BKS	: Ban Kiểm soát
CTCP	: Công ty cổ phần
MHP	: Mã cổ phiếu của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
GCNĐKKD/GCNĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
PSI	: Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí
TSCĐ	: Tài sản cố định
UBCKNN	: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
UBND	: Ủy Ban Nhân dân
UPCOM	: Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do SGDCK tổ chức/Thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết
VĐL	: Vốn điều lệ
VNĐ/đồng	: Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
VSD	: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

## III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Dân, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng: là người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị (Ông Ngô Minh Phương – đại diện vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì).

3. Số lượng cổ phần sở hữu: 3.345.560 cổ phần (chiếm tỷ lệ 93,37%/VĐL)

4. Người được ủy quyền thực hiện chuyển nhượng vốn: Ông Nguyễn Tiến Đức, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ

*(Theo Văn bản số 73/UBND-KTTH ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thay đổi người uỷ quyền thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì và Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì).*



#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ

##### 1.1 Giới thiệu chung

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ
- Tên tiếng Anh : Viet Tri Environment and Service Joint Stock Company
- Trụ sở chính : Số nhà 2181, Đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- Vốn điều lệ theo ĐKDN : 35.831.402.403 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 35.831.402.403 đồng
- Điện thoại : (0210) 3846320
- Fax : (0210) 3846344
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Trần Quang Quân
- Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
- Giấy chứng nhận ĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: 2600116056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 23/05/2006, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 15/09/2020.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
  - Quét, thu gom, xử lý rác thải các loại (Mã ngành 3881;3812);
  - Quản lý, duy tu, cải tạo hệ thống thoát nước đô thị (Mã ngành 43221);
  - Quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông thành phố (Mã ngành 43210);
  - Quản lý vỉa hè và duy tu trật tự đô thị;
  - Quản lý nghĩa trang và dịch vụ tang lễ (Mã ngành 96320);
  - Quản lý, cải tạo, duy tu đường trong thành phố;
  - Quản lý, trồng, chăm sóc, kinh doanh hoa cây cảnh, cây xanh, cây môi trường (Mã ngành 01183);
  - Thi công xây dựng, sửa chữa công trình giao thông, công nghiệp, điện, dân dụng, thủy lợi; thi công san vườn, lắp đặt Trang thiết bị nội ngoại thất (Mã ngành 42900, 42102, 43900);

Ngoài ra, Công ty không có hoạt động nào khác làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cấp phép.

## **1.2 Quá trình hình thành, phát triển**

Tiền thân Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì là Công ty Quản lý nhà đất và đô thị Việt Trì.

Ngày 07/12/2005, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 3340/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị thực tế doanh nghiệp, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước của Chính Phủ, ngày 30/12/2005, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 3669/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì thành Công ty cổ phần.

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Việt Trì thực hiện đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty TNHH Chứng khoán Thăng Long với tổng số lượng cổ phần chào bán là 192.088 cổ phần, chiếm 22,46% vốn điều lệ, tuy nhiên đợt đấu giá không thành công do không có nhà đầu tư đăng ký tham dự.

Ngày 27/04/2006, Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 27/4/2006 về việc điều chỉnh cơ cấu cổ phần tại CTCP Môi trường đô thị Việt Trì, theo đó số lượng cổ phần chào bán đấu giá lần thứ 2 được điều chỉnh là 27.912 cổ phần, chiếm 4%/vốn điều lệ, Công ty tiếp tục thực hiện chào bán đấu giá thông qua Công ty TNHH Chứng khoán Thăng Long, đợt đấu giá bán cổ phần lần 2 không thành công do chứng thư định giá hết hạn.

Ngày 06/05/2006, CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì.

Ngày 23/05/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1803000397 cho CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì với vốn điều lệ ban đầu là 8.551.760.443 đồng; cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 15/09/2020 với vốn điều lệ là 35.831.402.403 đồng.

Ngày 28/06/2007, Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 1567/QĐ-UBND về việc điều chỉnh cơ cấu cổ phần và duyệt chi phí cổ phần hóa doanh nghiệp, chi phí đào tạo lại lao động và giá trị cổ phần mua ưu đãi tại CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì, theo đó Công ty tiếp tục được điều chỉnh cơ cấu cổ phần, duyệt chi phí cổ phần hóa, chi phí đào tạo lại và giá trị cổ phần mua ưu đãi.

Từ năm 2008 đến năm 2020, Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ đã ban hành thêm 05 quyết định về việc điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần tại CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì, lý do điều chỉnh:



+ Ngày 12/11/2009: vốn điều lệ điều chỉnh thêm 1.188.000.000 đồng do ngân sách nhà nước cấp để mua sắm 02 xe cuốn ép rác phục vụ hoạt động dịch vụ đô thị; vốn điều lệ sau khi điều chỉnh là 9.448.760.443 đồng và cổ phần nhà nước chiếm 74,86% vốn điều lệ (*Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 12/11/2009 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần*).

+ Ngày 03/02/2012: vốn điều lệ điều chỉnh thêm 2.240.142.000 đồng do ngân sách nhà nước cấp để thực hiện mua sắm và tăng tài sản cố định, tăng nguồn vốn kinh doanh; vốn điều lệ sau khi điều chỉnh là 11.688.902.443 đồng và cổ phần nhà nước chiếm 79,67% vốn điều lệ (*Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần*).

+ Ngày 27/12/2014: vốn điều lệ điều chỉnh thêm 3.860.808.500 đồng do ngân sách nhà nước cấp để đầu tư mua sắm tài sản phục vụ hoạt động đô thị, đầu tư mua sắm tăng TSCĐ, tăng vốn kinh doanh; vốn điều lệ sau khi điều chỉnh là 15.549.710.943 đồng và cổ phần nhà nước chiếm 84,72% vốn điều lệ (*Quyết định số 3392/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần*).

+ Ngày 25/07/2017: vốn điều lệ điều chỉnh thêm 19.621.586.460 đồng do ngân sách nhà nước đầu tư các thiết bị và phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải bao gồm 11 xe vận chuyển rác và 1.000 xe gom rác đẩy tay bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và vốn đối ứng ngân sách tỉnh với giá trị quyết toán công trình hoàn thành là: 19.621.586.460 đồng, Công ty đã nhận bàn giao số tài sản trên đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh ghi tăng tài sản, tăng vốn góp của chủ sở hữu; tăng vốn kinh doanh; vốn điều lệ sau khi tăng là 35.171.297.403 đồng và cổ phần nhà nước chiếm 93,25% vốn điều lệ (*Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần*).

+ Ngày 14/09/2020, vốn điều lệ điều chỉnh thêm 660.105.000 đồng do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Thọ điều chỉnh theo đó vốn điều lệ của Công ty là 35.831.402.403 đồng; Cơ cấu cổ phần: nhà nước sở hữu 3.345.561 cổ phần, chiếm 93,37%/VĐL (*Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 về việc phê duyệt vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần của CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì*).

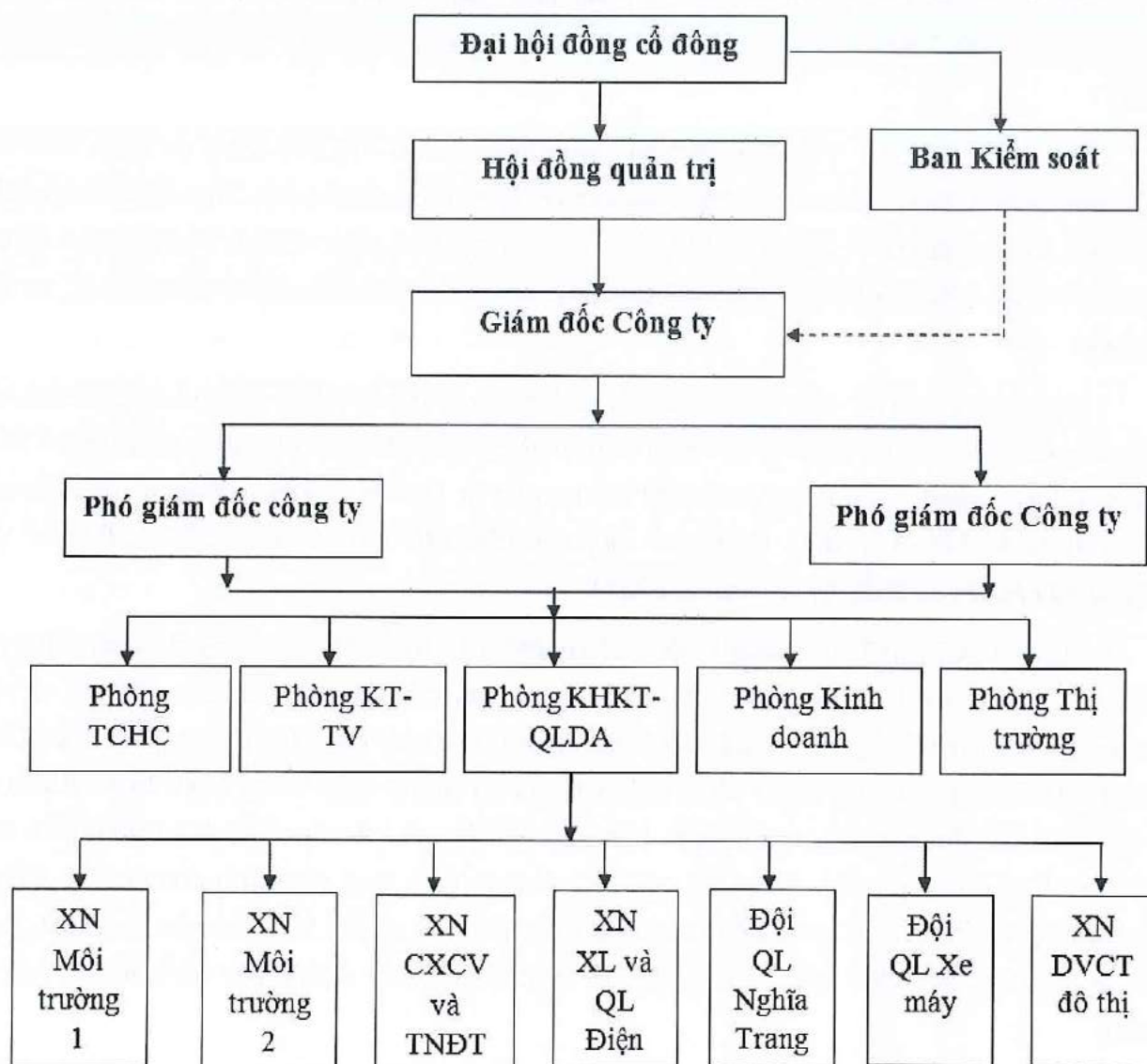
Ngày 16/10/2020, CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty đại chúng theo công văn số 6200/UBCK-GSDC.

Ngày 28/10/2020, CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 65/2020/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký là 3.583.140 cổ phiếu.



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

Sơ đồ số 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì



(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì)

Cơ cấu tổ chức của Công ty xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ và có trách nhiệm quyền hạn cụ thể như sau:

#### ✦ Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông quyết định cơ cấu tổ chức, thời hạn hoạt động, giải thể Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bổ nhiệm Hội đồng quản trị.

#### ✦ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan điều hành Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công

ty quyết định những vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

**✚ Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Vai trò là thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi của các cổ đông.

**✚ Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc gồm Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Giám đốc có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

**✚ Phó Giám đốc**

Các Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Công ty điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công của Giám đốc Công ty. Phó Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

**✚ Phòng Tổ chức – Hành chính**

- Quản lý và lưu trữ hồ sơ của Cán bộ công nhân viên;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác tổ chức cán bộ, công tác lao động, tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động;
- Tổ chức nghiên cứu xây dựng và sửa đổi, bổ sung nội quy lao động, quy chế tổ chức, quy chế tiền lương, tiền thưởng v.v...
- Xây dựng và quản lý hệ thống định mức lao động, đơn giá tiền lương của Công ty và triển khai thực hiện sau khi được duyệt;
- Kiểm tra các đơn vị thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, tình hình chấp hành luật lao động;
- Giải quyết các thủ tục về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, giám định khả năng lao động;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo hộ lao động. Kiểm tra công tác An toàn lao động;
- Vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ đối với các đơn vị trực thuộc;
- Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu. Thực hiện công tác lưu trữ tài liệu theo quy định. Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ cơ quan, thực hiện phòng cháy chữa cháy và tham gia an ninh quốc phòng với chính quyền địa phương



**📌 Phòng Kế hoạch – Tài vụ**

- Phản ánh toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật. Theo dõi tình hình biến động và số hiện có về các loại vốn bằng tiền, tài sản, vật tư, và nguồn hình thành tài sản của Công ty;
- Phân tích các số liệu hạch toán kế toán và đề xuất các biện pháp tối ưu nhằm giúp lãnh đạo đề ra những quyết định đúng cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tổ chức hạch toán theo từng phần hành kế toán nhằm theo dõi chi tiết mọi nguồn vốn phát sinh của Công ty;
- Phối hợp với các phòng ban nghiên cứu quy trình lập, luân chuyển chứng từ kế toán một cách hợp lý phục vụ cho công tác hạch toán kế toán đồng thời tổ chức lưu trữ toàn bộ chứng từ kế toán đảm bảo đầy đủ, căn trọng theo đúng quy định của Luật kế toán;
- Tổng hợp số liệu kế toán chi tiết các phần hành để lập báo cáo tài chính một cách chính xác kịp thời. Đảm bảo phản ánh trung thực tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cuối mỗi kỳ kế toán (thường là quý, năm). Thực hiện nộp báo cáo tài chính đúng theo qui định;
- Tổ chức công tác đối chiếu, đối soát thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ phải thu, giảm thiểu tối đa vốn bị chiếm dụng, tăng khả năng thanh toán nhanh bằng tiền của Công ty;
- Nghiên cứu và áp dụng các văn bản pháp luật mới về công tác kế toán, thống kê đảm bảo đúng quy định của nhà nước.

**📌 Phòng Kế hoạch kỹ thuật – Quản lý dự án**

- Lập hồ sơ đấu thầu và chỉ định thầu các dự án;
- Lập phương án kỹ thuật thi công, bên cạnh đó phối hợp, chỉ đạo các đơn vị thi công công trình thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, mỹ thuật đồng thời đảm bảo tiến độ dự án;
- Tổ chức nghiệm thu khối lượng cho các đơn vị thi công;
- Lập hồ sơ hoàn công các dự án được giao chỉ đạo thi công;
- Thực hiện giám sát thi công, thiết kế thi công khi có hợp đồng với khách hàng trong chức năng của Công ty

**📌 Phòng kinh doanh**

- Phát triển lợi thế ngành nghề kinh doanh của Công ty, tìm hiểu thị trường, tổ chức quảng cáo, tiếp thị. Tìm kiếm việc làm, theo dõi hợp đồng dịch vụ với các đơn vị, tổ chức, cá nhân nhằm tăng doanh thu và việc làm cho Công ty.
- Soạn thảo các hợp đồng dịch vụ được phép kinh doanh.

**✚ Phòng Thị trường**

- Tổ chức quảng cáo, tiếp thị các ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu với Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng dịch vụ như:
  - + Vận chuyển rác thải, phế thải các loại; vận chuyển nước, phun nước rửa đường; trồng, chăm sóc cây xanh môi trường, hoa cây cảnh.
  - + Dịch vụ dọn dẹp, vệ sinh nhà cửa, văn phòng của các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân;
  - + Kinh doanh dịch vụ giải khát, vui chơi giải trí, hoa cây cảnh;
- Quản lý Công viên, Quảng trường, trông giữ xe ô tô, xe máy.
- Các dịch vụ khác theo chức năng hoạt động của Công ty.

**✚ Các xí nghiệp**

- Xí nghiệp Cây xanh công viên và thoát nước đô thị;
- Xí nghiệp Môi trường 1;
- Xí nghiệp Môi trường 2;
- Xí nghiệp Quản lý và Xây lắp điện;
- Xí nghiệp CXCV và TNĐT;
- Xí nghiệp Xây lắp và Quản lý Điện;
- Đội Quản lý Nghĩa Trang;
- Đội Quản lý Xe máy;
- Xí nghiệp Dịch vụ Công trình đô thị.

**4. Hoạt động Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.**

Hoạt động kinh doanh mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu của Công ty gồm các mảng cung cấp các dịch vụ liên quan đến việc cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại và không độc hại; vận hành, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông đường phố, vỉa hè và duy tu trật tự đô thị, quản lý nghĩa trang và dịch vụ tang lễ; cải tạo, duy tu đường trong thành phố, trồng, chăm sóc, kinh doanh hoa cây cảnh, cây xanh, cây môi trường, thi công xây dựng, sửa chữa công trình giao thông, công nghiệp, điện dân dụng, thủy lợi, thi công san vườn....



## Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

Hoạt động chính của Công ty:

- Quét, thu gom, xử lý rác thải các loại: Thu gom vận chuyển, phân loại, xử lý, chôn lấp, chế biến phế thải đô thị thuộc địa bàn thành phố Việt Trì;
- Thực hiện theo hợp đồng các dịch vụ về vệ sinh môi trường, thu lệ phí vệ sinh công cộng theo quy định của Nhà nước;
- Quản lý, duy tu cải tạo hệ thống cấp thoát nước đô thị;
- Quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông đường phố;
- Quản lý, trồng, chăm sóc kinh doanh hoa cây cảnh, cây xanh, cây môi trường thuộc địa bàn thành phố Việt Trì;
- Quản lý nghĩa trang và dịch vụ tang lễ thuộc địa bàn thành phố Việt Trì;
- Quản lý vỉa hè và duy tu trật tự đô thị thuộc địa bàn thành phố Việt Trì;
- Thi công xây dựng, sửa chữa công trình giao thông công nghiệp, điện dân dụng, thủy lợi, thi công san vườn, lắp đặt trang thiết bị nội ngoại thất thuộc địa bàn thành phố Việt Trì.

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm	9 tháng đầu năm 2020
1	Tổng tài sản	40.384	38.948	-3,56%	36.754
2	Vốn chủ sở hữu	28.058	27.422	-2,27%	25.632
3	Doanh thu thuần	62.177	73.538	18,27%	57.360
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-312	-633	-	-1.636
5	Lợi nhuận khác	564	339	-39,89%	96
6	Lợi nhuận trước thuế	253	-294	-	-1.540
7	Lợi nhuận sau thuế	253	-294	-	-1.540
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	7.870	7.692	-	7.153
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	#	#		

(\*) Trong năm 2018 và 2019 Công ty không thực hiện trả cổ tức

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC kiểm toán 9 tháng đầu năm 2020 của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì)

Năm 2019, doanh thu thuần trên BCTC kiểm toán tăng 11,36 tỷ đồng, tăng 18,27% so với năm 2018. Lợi nhuận hoạt động kinh doanh năm 2018 ghi nhận âm 312 triệu đồng năm 2018, đến năm 2019 đã ghi nhận âm 633 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 ghi nhận âm 294 triệu đồng.



9 tháng đầu năm 2020, Doanh thu thuần đạt ở mức 57.360 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế tiếp tục đạt ở mức âm tương đối lớn so với cùng kỳ năm 2019 (âm 1.540 triệu đồng). Nguyên nhân là do trong 9 tháng đầu năm 2020, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 700 triệu đồng so với cùng kỳ do Công ty chi trả lương cho cán bộ công nhân viên, việc tăng chi phí tiền lương do Công ty tăng lương cho các cán bộ công nhân viên (mức tăng khoảng 7% so với cùng kỳ năm 2019) và mua sắm thêm tài sản cố định trong kỳ theo quyết định của Giám đốc Công ty, chi phí dịch vụ mua ngoài tăng khoảng 300 triệu đồng tăng so với cùng kỳ (bao gồm các chi phí liên quan đến việc mua thêm các trang thiết bị bảo hộ cho người lao động trong đợt dịch Covid-19, các chi phí phát sinh khác của Công ty, v.v...); Giá vốn hàng bán tăng 1,16 tỷ đồng là do Công ty phải thực hiện chi trả tiền điện chiếu sáng công cộng (chi phí thực tế theo hóa đơn) năm 2019 giá điện thành phẩm tăng so với năm 2018, chi phí liên quan đến đăng kiểm, sửa chữa các loại xe cộ phục vụ nhu cầu công việc thường nhật của Công ty. Lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2020 của Công ty tiếp tục âm do Công ty chưa thực sự kiểm soát tốt các khoản chi phí của Công ty.

**- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 do Công ty TNHH Kiểm toán AASC kiểm toán:**

**+ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

“Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ đối với số dư khoản mục “Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản” tại ngày 01/01/2019 và 31/12/2019 với số tiền đều là 10.818.370.312 đồng (Thuyết minh 14). Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục này và các tài sản tương ứng có liên quan trình bày trên Báo cáo tài chính đính kèm hay không;

Chúng tôi chưa được cung cấp thông tin, tài liệu về số dư các khoản nợ chưa xác định được đối tượng với tổng số tiền 5.526.134.071 đồng tại ngày 31/12/2019. Trong đó số dư “Phải thu ngắn hạn khách hàng” số tiền 2.019.044.641 đồng (Thuyết minh 4), số dư “Trả trước cho người bán ngắn hạn” số tiền 3.300.376.032 đồng (Thuyết minh 5), số dư, “Phải thu ngắn hạn khác” số tiền 203.713.398 đồng (Thuyết minh 6). Do đó, chúng tôi không trình bày ý kiến kiểm toán về các khoản mục này trên Báo cáo tài chính đính kèm;

Tổng số dư 1.712.343.752 đồng công nợ chưa được xác nhận, bao gồm số dư “Phải trả người bán ngắn hạn” số tiền 465.014.281 đồng và số dư “Phải trả ngắn hạn khác” số tiền 1.247.329.471 đồng (trình bày lần lượt tại Thuyết minh 10\* và Thuyết minh 12\*) và chưa được cung cấp bởi các hồ sơ có liên quan. Theo đó, với các bằng chứng thu thập được và các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi không thể trình bày kiến kiểm toán về sự hiện hữu, đầy đủ và chính xác của các khoản mục này trên Báo cáo tài chính đính kèm;

Chúng tôi chưa được cung cấp thông tin, tài liệu về các tài sản công ích Công ty đang nhận giữ hộ theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh (Thuyết minh số 15b). Do đó, chúng tôi



không thể xác định được quyền và nghĩa vụ có liên quan của Công ty đối với các tài sản này cần trình bày trên Báo cáo tài chính đính kèm;”

**+ Vấn đề khác**

“Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến từ chối đối với Báo cáo tài chính này tại 02/04/2019 do chưa được cung cấp bằng chứng thích hợp liên quan đến khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản dở dang và công ty chưa thực hiện thủ tục kiểm soát, đối chiếu số dư các khoản công nợ tại thời điểm 31/12/2018 cũng như đánh giá khả năng thu hồi số dư các khoản phải thu và trả trước cho người bán. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, các vấn đề trên đã được Công ty điều chỉnh số liệu một phần theo Biên bản làm việc với Sở Tài chính ngày 11/08/2020 với các nội dung chi tiết tại Thuyết minh 25 (mục 2)”

**- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến 30/09/2020 do Công ty TNHH Kiểm toán AASC kiểm toán:**

**+ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

“Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ đối với số dư khoản mục “Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản” tại ngày 31/12/2019 và 30/09/2020 với số tiền lần lượt là 10.818.370.312 đồng và 10.678.370.312 đồng (Thuyết minh 14). Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục này và các tài sản tương ứng có liên quan trình bày trên Báo cáo tài chính đính kèm hay không;

Chúng tôi chưa được cung cấp thông tin, tài liệu về số dư các khoản nợ “chưa xác định được đối tượng” với tổng số tiền 5.526.134.071 đồng tại ngày 30/09/2020. Trong đó số dư “Phải thu ngắn hạn khách hàng” số tiền 2.019.044.641 đồng (Thuyết minh 4), số dư “Trả trước cho người bán ngắn hạn” số tiền 3.300.376.032 đồng (Thuyết minh 5), số dư, “Phải thu ngắn hạn khác” số tiền 203.713.398 đồng (Thuyết minh 6). Do đó, chúng tôi không trình bày ý kiến kiểm toán về các khoản mục này trên Báo cáo tài chính đính kèm;

Tổng số dư 1.712.343.752 đồng công nợ chưa được xác nhận, bao gồm số dư “Phải trả người bán ngắn hạn” số tiền 465.014.281 đồng và số dư “Phải trả ngắn hạn khác” số tiền 1.247.329.471 đồng (trình bày lần lượt tại Thuyết minh 10\* và Thuyết minh 12\*) và chưa được cung cấp bởi các hồ sơ có liên quan. Theo đó, với các bằng chứng thu thập được và các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi không thể trình bày kiến kiểm toán về sự hiện hữu, đầy đủ và chính xác của các khoản mục này trên Báo cáo tài chính đính kèm;

Chúng tôi chưa được cung cấp thông tin, tài liệu về các tài sản công ích Công ty đang nhận giữ hộ theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh (Thuyết minh số 15b). Do đó, chúng tôi



## Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì

không thể xác định được quyền và nghĩa vụ có liên quan của Công ty đối với các tài sản này cần trình bày trên Báo cáo tài chính đính kèm.”

Các tài sản công ích mà Công ty được giao quản lý và sử dụng, trong thời gian tới sẽ có buổi làm việc cụ thể với Ủy Ban nhân dân Tỉnh Phú Thọ để bàn giao nguyên trạng những tài sản này theo kiến nghị tại Biên bản của Sở Tài chính ngày 11/08/2020 và theo ý kiến của UBND tỉnh Phú Thọ tại công văn số 4607/UBND-KTTH ngày 14/10/2020.

**⚡ Các vấn đề tài chính còn tồn tại của Công ty như đã nêu tại ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/09/2020:**

Công ty có định hướng như sau: CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì có quá trình hoạt động và phát triển khá lâu, tuy nhiên là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, về mặt quản trị Công ty còn chưa được chú trọng do vậy cho đến nay một số các tài liệu chứng từ có liên quan đến số dư “Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản” tại ngày 31/12/2019 và 30/09/2020 với số tiền lần lượt là 10.818.370.312 đồng và 10.678.370.312; các khoản nợ “chưa xác định được đối tượng” với tổng số tiền 5.526.134.071 đồng tại ngày 30/09/2020. Trong đó số dư “Phải thu ngắn hạn khách hàng” số tiền 2.019.044.641 đồng, số dư “Trả trước cho người bán ngắn hạn” số tiền 3.300.376.032 đồng, số dư, “Phải thu ngắn hạn khác” số tiền 206.713.398 đồng đang bị thất lạc chưa tìm được. Về vấn đề này, Ban Lãnh đạo Công ty hiện nay đang tiếp tục thực hiện các biện pháp làm rõ và truy xuất các hồ sơ còn thiếu để bổ sung chứng từ và khắc phục tối đa những tồn thất và thể hiện trong các kỳ kế toán tiếp theo. Riêng đối với các tài sản công ích mà Công ty được giao quản lý và sử dụng, trong thời gian tới sẽ có buổi làm việc cụ thể với Ủy Ban nhân dân Tỉnh Phú Thọ để bàn giao nguyên trạng những tài sản này theo kiến nghị tại Biên bản của Sở Tài chính ngày 11/08/2020 và theo ý kiến của UBND tỉnh Phú Thọ tại công văn số 4607/UBND-KTTH ngày 14/10/2020.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018 – 2019

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,93	1,84
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,48	1,53
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	30,52	29,59
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	43,71	41,82
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	30,52	15,42
Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	3,19	1,85

**Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì**

<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,41	(*)
Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,91	(*)
Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,64	(*)
Hệ số: Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(*)	(*)
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	0,71	(*)
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	0	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì)

(\*) Lợi nhuận sau thuế năm 2019 âm do vậy các chỉ tiêu về khả năng sinh lời không tính toán.

**5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

Căn cứ vào kế quả hoạt động kinh doanh của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu như sau:

**Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020 và năm 2021 của Công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Năm 2021(**)	
			Kế hoạch (*)	% tăng giảm so với năm 2019	Kế hoạch (*)	% tăng giảm so với năm 2020
Vốn điều lệ	Tr. đồng	35.831	35.831	-	-	-
Doanh thu thuần	Tr. đồng	73.538	74.000	0,63%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	(294)	200	-168,08%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-0,40%	0,27%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	-0,82%	0,56%	-	-	-
Cổ tức	%	-	-	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì)

(\*) Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm, hiện tại công ty chưa xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021.



**✚ Căn cứ đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

**❖ Nhận định tình hình năm 2020**

**▪ Thuận lợi**

- Giá nhiên liệu năm 2020 có xu hướng giảm do tình hình dịch bệnh COVID 19;
- Các gói thầu duy trì VSMT, duy trì đô thị mà Công ty đang thực hiện cơ bản ổn định đến hết năm 2020. UBND thành phố cho phép tăng cường công tác tưới nước rửa đường những ngày nắng nóng, chất lượng không khí thấp... đơn vị có thể khai thác, sử dụng các phương tiện đã đầu tư;
- Dịch vụ công ích ngày càng được xã hội quan tâm, phương án duy trì VSMT, duy trì đô thị được công khai theo quy chế dân chủ để các ngành, đoàn thể và nhân dân được biết, cùng tham gia phối hợp thực hiện.

**▪ Khó khăn**

- Yêu cầu về chất lượng dịch vụ công ích của chủ đầu tư, người dân và xã hội ngày càng cao, trong khi đơn giá, định mức cho công tác duy trì VSMT thấp, chưa phản ánh đúng các chi phí thực tế theo giá cả thị trường; đặc biệt chi phí nhân công năm 2020 sẽ tiếp tục tăng.
- Nguồn thu giá dịch vụ VSMT không đủ bù đắp chi phí duy trì VSMT đối với hạng mục duy trì ngõ xóm, Chủ đầu tư chưa có cơ chế thanh toán cho phần khối lượng phát sinh ngoài gói thầu (các tuyến đường mới hoàn thành đưa vào sử dụng, khối lượng rác tăng...).
- Công tác tuyển dụng lao động VSMT tiếp tục gặp nhiều khó khăn do mức thu nhập không cao, môi trường làm việc nặng nhọc.
- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: Công tác thu giá VSMT triển khai muộn hơn so với kế hoạch (chỉ có thể triển khai từ đầu tháng 5 năm 2020), nguồn thu từ các hợp đồng dịch vụ giảm do nhiều Công ty dừng hoạt động; Công tác điều hành sản xuất gặp nhiều khó khăn do công nhân duy trì VSMT làm việc trong điều kiện có nguy cơ lây nhiễm cao.

**❖ Các giải pháp hoàn thành kế hoạch 2020**

- Nâng cao hiệu quả điều hành: tập trung vào công tác giám sát, điều hành tại hiện trường; Xây dựng hồ sơ, cơ chế khoán nhằm quản lý sử dụng phương tiện thiết bị hiệu quả; Áp dụng phần mềm trong công tác quản lý;
- Điều chỉnh, cải tiến phương án sản xuất theo hướng tiết kiệm, hiệu quả:
- + Công tác VSMT: tập trung vào các PA thu gom, trung chuyển rác, giảm chi phí vận hành các trạm trung chuyển; sắp xếp bố trí lao động phù hợp từng địa bàn và khả năng huy



động nhân sự, phối hợp nhịp nhàng khâu duy trì thủ công và cơ giới;

+ Duy trì đô thị: Xây dựng phương án khoán hạng mục duy trì cây xanh; tăng cường cơ giới công tác duy trì hệ thống thoát nước (>70% khối lượng thực hiện bằng máy).

- Xây dựng phương án tuyển dụng lao động linh hoạt đáp ứng yêu cầu sản xuất;
- Tiếp cận và cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển rác tại Khu đô thị Gia Lâm. Tìm kiếm, khai thác các hợp đồng dịch vụ về VSMT, duy trì đô thị;
- Đầu tư hiệu quả phương tiện đáp ứng yêu cầu sản xuất, đảm bảo tăng cường năng lực thiết bị tham gia đấu thầu các gói thầu giai đoạn 2021-2025;
- Tập trung tham gia đấu thầu các gói thầu dịch vụ công ích bao gồm duy trì VSMT, duy trì đô thị cho giai đoạn sau năm 2020 với mục tiêu giữ vững, mở rộng địa bàn sản xuất.

Trong 09 tháng đầu năm 2020, Doanh thu thuần của Công ty đạt khoảng 57,359 tỷ đồng đạt khoảng 87% kế hoạch năm 2020. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đạt âm 1.539.587.218 đồng; Mức lợi nhuận sau thuế đã lỗ hơn so với kế hoạch rất nhiều nguyên nhân như do ảnh hưởng của dịch Covid -19, Công ty đã đầu tư trang bị thêm các trang thiết bị bảo hộ cho người lao động, thực hiện tăng lương cho cán bộ công nhân viên thực hiện mua sắm thêm tài sản cố định theo quyết định của Giám đốc..v.v...

**6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có

**7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty**

Không có

**V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

1. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng: 3.345.560 cổ phần (chiếm tỷ lệ 93,37% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).
4. Giá khởi điểm chuyển nhượng một cổ phần: 12.054 đồng/cổ phần

(Theo phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì đã phê duyệt theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ)

**5. Phương pháp xác định giá chuyển nhượng vốn**

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 tại Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng thì UBND tỉnh Phú Thọ là cơ quan đại diện chủ sở hữu, do vậy nguyên

tắc xác định giá được quy định như sau:

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP tại Điểm c Khoản 18 Điều 2 sửa đổi bổ sung tiết c, điểm 1 Khoản 15 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi bổ sung Điều 38. *Chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên* của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, về nguyên tắc chuyển nhượng vốn.

Căn cứ theo Phương án chuyển nhượng vốn được phê duyệt theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ.

Theo đó, giá chuyển nhượng vốn cần đảm bảo các tiêu chí sau:

- Không thấp hơn giá đã được đơn vị có chức năng thẩm định giá xác định (căn cứ trên chứng thư thẩm định giá số 460-20/CT-ĐG/VAE ngày 07/09/2020 còn hiệu lực tại thời điểm ra Quyết định chuyển nhượng vốn).
  - Không thấp hơn Giá tham chiếu bình quân của ba mươi (30) ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Mã chứng khoán đã được giao dịch của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì
  - Không thấp hơn giá tham chiếu của mã chứng khoán MHP của Công ty đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày.
6. Phương thức chuyển nhượng vốn: Giao dịch khớp lệnh qua hệ thống Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
7. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn: Quý I/2021 (bảo đảm không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng theo quy định).
8. Doanh nghiệp chuyển nhượng vốn: chuyển nhượng vốn Nhà nước (do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ đại diện chủ sở hữu) tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì.
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến: trong vòng 30 ngày kể ngày đăng ký thực hiện giao dịch.
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: 49%
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn (nếu có): Không có
12. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán): Không có



## **Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì**

Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng...phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ.

Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn sẽ được Công bố thông tin trên website <https://www.hnx.vn/vi-vn/>, <https://viettriurengo.vn/>

### **VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ số 908/QĐ-TTg ngày 29/06/2020 về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, trong đó, thực hiện chuyển toàn bộ phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì.

### **VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG**

#### **1. Tổ chức tư vấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Địa chỉ: Tầng 02, Tòa nhà Ha Noi Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 39343888

Fax: (024) 39343999

#### **2. Tổ chức kiểm toán**

**CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC**

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84.24) 3824 1990

Fax: (84.24) 3825 3973

#### **3. Tổ chức định giá**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, ngõ 165 Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84-24) 62 670 491/492/493

Fax: (+84-24) 62 670 494

### **VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN**

## CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Những thông tin trong Bản công bố thông tin này được xây dựng trên cơ sở các thông tin do Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì cung cấp và theo các quy định của pháp luật.

Việc chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì được thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng số 908/QĐ-TTg ngày 29/06/2020 và Phương án chuyển nhượng vốn được phê duyệt theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ.

## IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU/TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Phú Thọ, ngày 15 tháng 01 năm 2021

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG



Phó Giám đốc  
Nguyễn Tiến Đức

ĐẠI DIỆN CTCP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ



GIÁM ĐỐC  
Trần Quang Quân

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Bùi Huy Long

X

(1) 3

Handwritten signature and text, possibly a date or reference number.



Handwritten text in red ink, possibly a date or signature.





**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 2600116056**

*Đăng ký lần đầu: ngày 23 tháng 05 năm 2006*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 15 tháng 09 năm 2020*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET TRI ENVIROMENT AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Số nhà 2181, Đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Điện thoại: 0210.3846320

Fax: 0210.3846344

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: 35.831.402.403 đồng.

*Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ tám trăm ba mươi một triệu bốn trăm lẻ hai nghìn bốn trăm lẻ ba đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 3.583.140

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: TRẦN QUANG QUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/12/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111443668

Ngày cấp: 10/12/2012

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 3, ngõ 71, đường Phan Chu Trinh, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 3, ngõ 71, đường Phan Chu Trinh, tổ 21, khu Phan Chu Trinh, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Nguyễn Thị Cầu*



**TRƯỞNG PHÒNG**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
*Nguyễn Thị Bích Liên*





# **ĐIỀU LỆ**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ**

Tháng 9 năm 2020

# MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	5
CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
CHƯƠNG II.....	6
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
CHƯƠNG III.....	8
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	9
CHƯƠNG IV.....	10
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	10
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	10
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	12
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	12
CHƯƠNG V.....	13
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	13
CHƯƠNG VI.....	14
CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG.....	14
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	14
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông.....	15
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền.....	19
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	20
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	29
CHƯƠNG VII.....	31



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	31
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	31
Điều 26. Cơ cấu tiêu chuẩn, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	32
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	33
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	35
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	36
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	37
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	40
CHƯƠNG VIII.....	41
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	41
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....	41
Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp .....	41
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Công ty .....	41
Điều 35. Thư ký Công ty.....	43
CHƯƠNG IX.....	44
BAN KIỂM SOÁT.....	44
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	44
Điều 37. Kiểm soát viên.....	44
Điều 38. Ban kiểm soát.....	45
CHƯƠNG X.....	47
NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.....	47
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng.....	47
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	47
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	48
CHƯƠNG XI.....	50
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	50
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	50
CHƯƠNG XII.....	51
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN VÀ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI.....	51
Điều 43. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội.....	51
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	51
CHƯƠNG XIII.....	52
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	52
Điều 45. Phân phối lợi nhuận .....	52
CHƯƠNG XIV.....	53
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN .....	53
Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	53
Điều 47. Năm tài chính.....	53
Điều 48. Chế độ kế toán .....	53
CHƯƠNG XV.....	54

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG .....	54
Điều 49. Báo cáo tài chính năm .....	54
Điều 50. Báo cáo thường niên .....	54
CHƯƠNG XVI .....	55
KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	55
Điều 51. Kiểm toán .....	55
CHƯƠNG XVII .....	55
QUY ĐỊNH CON DẤU .....	55
Điều 52. Quy định Con dấu : .....	55
CHƯƠNG XVIII .....	56
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....	56
Điều 53. Chấm dứt hoạt động.....	56
Điều 54. Thanh lý .....	56
CHƯƠNG XIX .....	57
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	57
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	57
CHƯƠNG XX .....	58
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	58
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	58
CHƯƠNG XXI .....	58
NGÀY HIỆU LỰC .....	58
Điều 57. Ngày hiệu lực .....	58



## CHƯƠNG I

### CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Công ty" là Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì;
  - b. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này
  - c. "Điều lệ" hoặc "Điều lệ Công ty" là Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì;
  - d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - e. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
  - f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
  - g. "Người điều hành doanh nghiệp" là thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - h. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - i. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - j. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Khoản 5 Điều 2 Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
  - k. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - l. "Pháp luật" là tất cả các văn bản Pháp luật của Nhà nước được quy định tại Luật ban hành các văn bản Pháp luật (bao gồm cả văn bản Pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế).

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## CHƯƠNG II

### TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì.

- Tên tiếng Anh: Viettri Environment and Service joint stock company.

- Tên viết tắt: Viettri URENCO.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số nhà 2181, Đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

- Điện thoại: (0210) 3846 320

- Fax: (0210) 3810 246

- Email: viettriurengo@gmail.com

- Website: <https://viettriurengo.vn/>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và là vô thời hạn.

### Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.



b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

### CHƯƠNG III

## MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

#### 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- Quét, thu gom rác thải các loại;
- Quản lý, duy tu, cải tạo hệ thống thoát nước đô thị;
- Quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông Thành phố;
- Quản lý, trồng, chăm sóc, kinh doanh hoa cây cảnh, cây xanh, cây môi trường;
- Quản lý vỉa hè và duy trì trật tự đô thị;
- Quản lý nghĩa trang và dịch vụ tang lễ;
- Quản lý cải tạo duy tu đường trong Thành phố;
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát, vui chơi giải trí - công viên, kinh doanh thương mại;
- Mua bán hoa, cây cảnh, thảm màu, thảm cỏ, cây bóng mát;
- Thi công, xây dựng sửa chữa, cải tạo các công trình công nghiệp điện, xây dựng dân dụng, thủy lợi; Thi công sân vườn, lắp đặt trang thiết bị nội, ngoại thất;
- Kinh doanh thương mại, cho thuê văn phòng, trụ sở thương mại;
- Mua bán bất động sản;
- Mua bán xe có động cơ và phụ tùng;
- Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ;
- Mua bán, bảo dưỡng và sửa chữa xe ô tô, mô tô, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của chúng;
- Đại lý môi giới, đấu giá;

Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc chuyển hay mở rộng các ngành nghề kinh doanh và đăng ký mã ngành của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.



2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Không ngừng nâng cao lợi ích của Nhà nước, của Công ty, các cổ đông và người lao động.
- Tăng tích lũy và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Phú Thọ và cả nước.

## Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

160  
S. T.  
T. A.  
V. G.  
D. T.  
R. I.  
H. U.

## CHƯƠNG IV

### VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

#### Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 35.831.402.403 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm lẻ ba đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.583.140 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội



đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì người sở hữu cổ phiếu phải báo ngay cho Công ty và có quyền đề nghị Công ty cấp lại cổ phiếu đó. Người sở hữu cổ phiếu phải nộp lệ phí cấp lại cổ phiếu theo quy định của Công ty.

Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:

- Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ nộp Công ty để tiêu hủy theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định trong Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 150 % một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.



## CHƯƠNG V

### CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

#### Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc Công ty.

## CHƯƠNG VI

### CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG

#### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp.
- j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền sau đây:

a. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

#### Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội cổ đông thường niên phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho các năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính sáu (06) tháng hoặc báo cáo năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa ( $1/2$ ) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba ( $1/3$ ) so với số thành viên quy định trong Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 điều 12 Điều lệ này



yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn



35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại

diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc



biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông

có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.
- c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ



đồng triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, cổ đông sẽ giơ thẻ biểu quyết thể hiện việc tán thành, không tán thành và có ý kiến khác theo việc chủ trì của Đoàn chủ tịch, sau đó, cổ đông sẽ tích (x) vào các vấn đề tán thành, không tán thành và có ý kiến khác. Kết quả kiểm phiếu được Đoàn Chủ tịch thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Cuối cuộc họp, toàn bộ thẻ biểu quyết đã có chữ ký của cổ đông sẽ được thu lại lưu trữ tài liệu họp.

Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc dự Đại hội đồng cổ đông có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện



pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu

bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;



c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng

kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm



hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác của Công ty. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục và danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 20 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.



## CHƯƠNG VII

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần trở lên có quyền biểu quyết được đề cử đủ ứng cử viên;

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**Điều 26. Cơ cấu tiêu chuẩn, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không có tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;



g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;

p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá các quy định nội bộ của công ty hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;



k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc Công ty và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện

trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm là giám đốc Công ty theo Điều 152 của Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị hoặc tổ chức chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- f. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không còn khả năng làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

7. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.



### Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 02 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi có một trong các trường hợp sau đây đề nghị:

- a. Ban Kiểm soát;
- b. Giám đốc; hoặc ít nhất 5 (năm) người điều hành khác;
- c. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác (nếu có).

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ

tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên chậm nhất 3 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có những tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ đã đăng ký với Công ty của từng thành viên Hội đồng quản trị.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.



Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng

hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc họp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.



## CHƯƠNG VIII

### GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

#### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Giám đốc Công ty, các Phó giám đốc Công ty và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

#### **Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Giám đốc Công ty và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc Công ty.

#### **Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Công ty**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc Công ty; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc Công ty là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc Công ty không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và

Điều lệ công ty.

3. Giám đốc Công ty có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- e. Đề xuất bộ máy điều hành và số lượng cán bộ điều hành, phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý của Công ty, đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo đề xuất đã được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- f. Căn cứ kế hoạch nhân lực và tiền lương được Hội đồng quản trị phê duyệt, Giám đốc Công ty quyết định tuyển dụng lao động, mức lương và phụ cấp (nếu có), lợi ích và các điều kiện khác liên quan tới người lao động, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- g. Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- j. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và nghị quyết



của Hội đồng quản trị.

4. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc Công ty theo Điều 65 của Luật Doanh nghiệp.

6. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc Công ty khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc Công ty mới thay thế.

### **Điều 35. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- e. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG IX

### BAN KIỂM SOÁT

#### Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 51% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; và từ 51% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp

3. Ban kiểm soát bầu một (01) thành viên làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải có trình độ kế toán hoặc kiểm toán và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:



a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

#### **Điều 38. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau đây:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;

f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến

hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.



## CHƯƠNG X

### NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

#### Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

#### Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc),



người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập, người Hc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền



hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG XI

### QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

#### Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.



## CHƯƠNG XII

### CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN VÀ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

#### Điều 43. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và điều lệ tổ chức.
2. Doanh nghiệp có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp; không được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.

#### Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XIII

### PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

#### Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật.



## CHƯƠNG XIV

### TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

#### Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## CHƯƠNG XV

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

#### Điều 49. Báo cáo tài chính năm

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 51 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định hiện hành và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên) của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.



## CHƯƠNG XVI

### KIỂM TOÁN CÔNG TY

#### Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## CHƯƠNG XVII

### QUY ĐỊNH CON DẤU

#### Điều 52. Quy định Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XVIII

### CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

#### Điều 53. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: -

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh



toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## CHƯƠNG XIX

### GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ.

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

**CHƯƠNG XX**  
**BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

**Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**CHƯƠNG XXI**  
**NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 51. Ngày hiệu lực.**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì nhất trí thông qua ngày tháng năm 2020 tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Phú Thọ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo Pháp luật



**CHỦ TỊCH**

*Ngô Minh Phương*

*Đỗ Quang Quấn*

*Nguyễn Quang Hùng*

*Hà Ngọc Kiên*

*Lê Hồng Phấn*



## PHỤ LỤC I

### DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CỦA CÔNG TY

1. Phạm Ngọc Thọ
2. Nguyễn Văn Lâm
3. Lê Văn Vân
4. Nguyễn Đình Oánh
5. Nguyễn Quang Thùy
6. Đỗ Đình Phùng
7. Nguyễn Thị Mỹ Liên
8. Hà Ngọc Kiên





UBND THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG  
VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ  
Số: 40. / 2020 / DT-HCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Việt Trì, ngày 26 tháng 06 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VÀ**  
**NHIỆM KỲ 2020-2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam quy định về doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp lý có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 26/06/2020.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2015- 2020 và Phương hướng nhiệm kỳ 2020-2025. Trong đó, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020
Vốn điều lệ	Tr. đồng	35.831
Tổng doanh thu	Tr. đồng	74.000
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	200
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	0,27
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,57
Tỷ lệ chia cổ tức	%/MG	/

Năm 2019, Lợi nhuận sau thuế của Công ty bị âm và Lợi nhuận chưa phân phối vẫn còn lỗ lũy kế, do vậy Công ty không thực hiện trích lập các quỹ và chia cổ tức.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 và Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025.

**Điều 3:** Thông qua việc sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty;

**Điều 4:** Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 -2025 như sau:

1. Ông: Ngô Minh Phương
2. Ông: Nguyễn Quang Thùy
3. Ông: Trần Quang Quân
4. Ông: Hà Ngọc Kiên
5. Ông Lê Hồng Thanh

**Điều 5:** Thông qua kết quả bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025. Danh sách Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 -2025 như sau:

1. Bà Phan Thị Thanh Hà
2. Bà Nguyễn Thị Diễm Hồng
3. Ông Đinh Tuấn Anh

**Điều 6:** Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và có hiệu lực từ ngày 26/06/2020.
- Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**



**Ngô Minh Phương**



Số: 115 /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 11 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;





Căn cứ Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục danh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt giá khởi điểm thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì; Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 28/09/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt lựa chọn đơn vị tổ chức tư vấn xây dựng phương án thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô Thị Việt Trì;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh) tại Tờ trình số 3/TTr-SKHĐT ngày 07/01/2021 và Văn bản số 51/SKHĐT-THQH ngày 14/01/2021.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì (sau đây viết tắt là Công ty), với các nội dung cụ thể như sau:

### **1. Mục tiêu chuyển nhượng vốn**

Nhà nước chuyển nhượng toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì sẽ thu hút sự quan tâm của các Nhà đầu tư đối với lĩnh vực hoạt động của Công ty, tận dụng năng lực của các nhà đầu tư để nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả quản trị và sức cạnh tranh theo định hướng phát triển của Công ty, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng thêm nguồn thu cho Nhà nước, gia tăng lợi ích của cổ đông.

### **2. Thông tin về cổ phần Nhà nước chuyển nhượng**

- Tên cổ phần: Cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì.
- Loại cổ phần chào bán: Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.
- Vốn điều lệ: 35.831.402.403 đồng (bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm lẻ ba đồng).
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty: 3.583.140 cổ phần.
- Số lượng cổ phần Nhà nước sở hữu trước khi chuyển nhượng: 3.345.560 cổ phần, chiếm tỷ lệ 93,37% vốn điều lệ của Công ty.
- Số lượng cổ phần Nhà nước chuyển nhượng: 3.345.560 cổ phần, chiếm tỷ lệ 93,37% vốn điều lệ của Công ty.
- Giá trị chuyển nhượng tính theo mệnh giá: 33.455.600.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, bốn trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn).



- Giá trị dự kiến thu được tính theo giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn là: 40.327.380.240 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi nghìn, hai trăm bốn mươi đồng).

- Số lượng cổ phần Nhà nước nắm giữ sau khi chuyển nhượng: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty.

### **3. Giá khởi điểm chuyển nhượng một cổ phần**

- Biến động giá giao dịch của Cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì (Mã chứng khoán MHP) tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 02/12/2020 đến hết ngày 13/01/2021, giá tham chiếu bình quân 30 phiên giao dịch là: 12.006 đồng/cổ phần.

- Giá tham chiếu tại ngày 13/01/2021 là 12.000 đồng/cổ phần.

- Giá khởi điểm một cổ phần của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt tại Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 là: 12.054 đồng/cổ phần.

Đối chiếu giá tham chiếu bình quân 30 phiên giao dịch liên tiếp của mã chứng khoán MHP trên thị trường chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn và giá tham chiếu của mã chứng khoán MHP trước 01 ngày phê duyệt phương án đều thấp hơn giá khởi điểm một cổ phần được UBND tỉnh phê duyệt. Do đó, giá khởi điểm chuyển nhượng một cổ phần của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì là: **12.054 đồng/cổ phần** (Bằng chữ: Mười hai nghìn, không trăm năm mươi bốn đồng).

**4. Phương thức chuyển nhượng:** Giao dịch khớp lệnh qua hệ thống Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

### **5. Đơn vị tư vấn:**

- Tên đơn vị: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu Khí (PSI)
- Địa chỉ: Tầng 02, Tòa nhà Ha Noi Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (024) 39343888 Fax: (024) 39343999
- Website: www.psi.vn

### **6. Thời gian thực hiện và hoàn thành:**

Thực hiện trong Quý I năm 2021 (bảo đảm không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng theo quy định).

**7. Xử lý số tiền thu được từ bán cổ phần:** Số tiền thu được từ việc bán cổ phần, sau khi trừ các chi phí hợp lý liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần, thực hiện nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

### **8. Tổ chức thực hiện**

Ủy quyền cho Ông Nguyễn Tiến Đức; Chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ thay mặt UBND tỉnh Phú Thọ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc chuyển nhượng vốn nhà nước bao gồm:



- Ký hồ sơ công bố thông tin chào bán cổ phần; ký hồ sơ mở tài khoản giao dịch chứng khoán đứng tên Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; thực hiện đặt lệnh bán chứng khoán;

- Ký hồ sơ lưu ký và rút lưu ký chứng khoán; ký hồ sơ rút tiền bán chứng khoán;

- Giám sát việc thu và chuyển tiền bán cổ phần về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp;

- Báo cáo kết quả chuyển nhượng vốn và các công việc khác có liên quan;

- Được sử dụng con dấu của Sở Tài chính để đóng dấu lại các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì trên cơ sở phù hợp với quy định Pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì căn cứ Quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của UBND tỉnh để phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động chuyển nhượng vốn theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng, Giám đốc các đơn vị: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ban chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2017-2020, UBND thành phố Việt Trì; Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì; Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu Khí (PSI) và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./. *ck*

Ngày: 16-01-2021

Số chứng thực.....quyền số.....SCT/BS

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVPTH;
- Lưu: VT, TH4.



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Dào Thị Hồng Nhung*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Phan Trọng Tấn*



**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**



**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN  
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ**





## MỤC LỤC

<b>I. GIỚI THIỆU VỀ CTCP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ</b>	<b>4</b>
1.1. Thông tin chung về Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì	4
1.2. Quá trình hình thành phát triển	5
1.3. Sơ đồ tổ chức	8
1.4. Thông tin cơ cấu cổ đông tại ngày 09/10/2020	8
1.5. Tình hình hoạt động kinh doanh	9
<b>II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN VÀO CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ</b>	<b>11</b>
2.1. Tiềm năng tăng trưởng ngành dịch vụ công ích	11
2.2. Đánh giá tình hình đầu tư vốn vào cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì	11
<b>III. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN VÀ LỢI ÍCH THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN</b>	<b>11</b>
3.1. Mục đích chuyển nhượng vốn	11
3.2. Lợi ích thu được từ việc chuyển nhượng vốn	12
<b>IV. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN</b>	<b>12</b>
4.1. Các văn bản pháp lý	12
4.2. Thẩm quyền ra quyết định	13
4.3. Phương thức chuyển nhượng vốn	13
4.4. Giá khởi điểm chuyển nhượng	23
<b>V. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN ĐỀ XUẤT</b>	<b>26</b>
<b>VI. MỘT SỐ LƯU Ý VÀ KHUYẾN NGHỊ</b>	<b>28</b>





### DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCTC	: Báo cáo tài chính
BGD	: Ban Giám đốc
BKS	: Ban Kiểm soát
CTCP	: Công ty cổ phần
MHP	: Mã cổ phiếu của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
DHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
GCNĐKKD/GCNĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/dăng ký doanh nghiệp
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
PSI	: Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí
TSCĐ	: Tài sản cố định
UBCKNN	: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
UBND	: Ủy Ban Nhân dân
UPCOM	: Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do SGDCK tổ chức/Thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết
VĐL	: Vốn điều lệ
VNĐ/đồng	: Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
VSD	: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam





## PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỦA UBND TỈNH PHÚ THỌ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ

### I. GIỚI THIỆU VỀ CTCP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ

#### 1.1. Thông tin chung về Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì
- Tên Tiếng Anh : Viet Tri Environment and Service Joint Stock Company
- Trụ sở chính : Số nhà 2181, Đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- Điện thoại : (0210) 3846320
- Website : [viettriurengo.vn](http://viettriurengo.vn)
- Giấy CNDKDN số : 2600116056 do Sở KH&ĐT Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 23/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 15/09/2020.
- Vốn điều lệ : 35.831.402.403 đồng (*Ba mươi lăm tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm lẻ ba đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp : 35.831.402.403 đồng (*Ba mươi lăm tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm lẻ ba đồng*)
- Mã cổ phiếu : MHP
- Sàn đăng ký giao dịch : UpCom
- Ngành nghề SXKD :

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
3811,3812	Quét, thu gom, xử lý rác thải các loại;
43221	Quản lý, duy tu, cải tạo hệ thống thoát nước đô thị;
43210	Quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông thành phố;
	Quản lý vỉa hè và duy tu trật tự đô thị;
96320	Quản lý nghĩa trang và dịch vụ tang lễ;





	Quản lý, cải tạo, duy tu đường trong thành phố;
1183	Quản lý, trồng, chăm sóc, kinh doanh hoa cây cảnh, cây xanh, cây môi trường;
55101, 5610	Kinh doanh dịch vụ ăn uống giải khát, vui chơi giải trí, công viên
46900	Kinh doanh thương mại
45119	Mua bán xe có động cơ và phụ tùng
4530	Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ
4543	Mua bán, bảo dưỡng và sửa chữa xe mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của chúng
46101	Đại lý
47731	Mua bán cây hóa vòm, hoa cây cảnh, cây bụi, thực vật
42900, 42102, 43900	Thi công xây dựng, sửa chữa công trình giao thông, công nghiệp, điện, dân dụng, thủy lợi; thi công san vườn, lắp đặt Trang thiết bị nội ngoại thất;

## 1.2. Quá trình hình thành phát triển

- Tiền thân Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì là Công ty Quản lý nhà đất và Đô thị Việt Trì.
- Ngày 07/12/2005, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 3340/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị thực tế doanh nghiệp, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì.
- Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước của Chính Phủ, ngày 30/12/2005, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 3669/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì thành Công ty cổ phần.
- Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Việt Trì thực hiện đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty TNHH Chứng khoán Thăng Long với tổng số lượng cổ phần chào bán là 192.088 cổ phần, chiếm 22,46% vốn điều lệ, tuy nhiên đợt đấu giá không thành công do không có nhà đầu tư đăng ký tham dự.





- Ngày 27/04/2006, Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 27/4/2006 về việc điều chỉnh cơ cấu cổ phần tại CTCP Môi trường đô thị Việt Trì, theo đó số lượng cổ phần chào bán đấu giá lần thứ 2 được điều chỉnh là 27.912 cổ phần, chiếm 4%/vốn điều lệ, Công ty tiếp tục thực hiện chào bán đấu giá thông qua Công ty TNHH Chứng khoán Thăng Long, đợt đấu giá bán cổ phần lần 2 không thành công do chứng thư định giá hết hạn.
- Ngày 06/05/2006, Công ty Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì.
- Ngày 23/05/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1803000397 cho CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì với vốn điều lệ ban đầu là 8.551.760.443 đồng; cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 15/09/2020 với vốn điều lệ là 35.831.402.403 đồng.
- Ngày 28/06/2007, Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 1567/QĐ-UBND về việc điều chỉnh cơ cấu cổ phần và duyệt chi phí cổ phần hóa doanh nghiệp, chi phí đào tạo lại lao động và giá trị cổ phần mua ưu đãi tại CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì, theo đó Công ty tiếp tục được điều chỉnh cơ cấu cổ phần, duyệt chi phí cổ phần hóa, chi phí đào tạo lại và giá trị cổ phần mua ưu đãi.
- Từ năm 2008 đến năm 2020, Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ đã ban hành thêm 05 quyết định về việc điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần tại CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì, lý do điều chỉnh:
  - Ngày 12/11/2009: vốn điều lệ điều chỉnh thêm 1.188.000.000 đồng do ngân sách nhà nước cấp để mua sắm 02 xe cuốn ép rác phục vụ hoạt động dịch vụ đô thị; vốn điều lệ sau khi điều chỉnh là 9.448.760.443 đồng và cổ phần nhà nước chiếm 74,86% vốn điều lệ (*Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 12/11/2009 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần*).
  - Ngày 03/02/2012: vốn điều lệ điều chỉnh thêm 2.240.142.000 đồng do ngân sách nhà nước cấp để thực hiện mua sắm và tăng tài sản cố định, tăng nguồn vốn kinh doanh; vốn điều lệ sau khi điều chỉnh là 11.688.902.443 đồng và cổ phần nhà nước chiếm 79,67% vốn điều lệ (*Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần*).
  - Ngày 27/12/2014: vốn điều lệ điều chỉnh thêm 3.860.808.500 đồng do ngân sách nhà nước cấp để đầu tư mua sắm tài sản phục vụ hoạt động đô thị, đầu tư mua sắm tăng TSCĐ, tăng vốn kinh doanh; vốn điều lệ sau khi điều chỉnh là 15.549.710.943 đồng và cổ phần nhà nước chiếm 84,72% vốn điều lệ (*Quyết định số 3392/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần*).



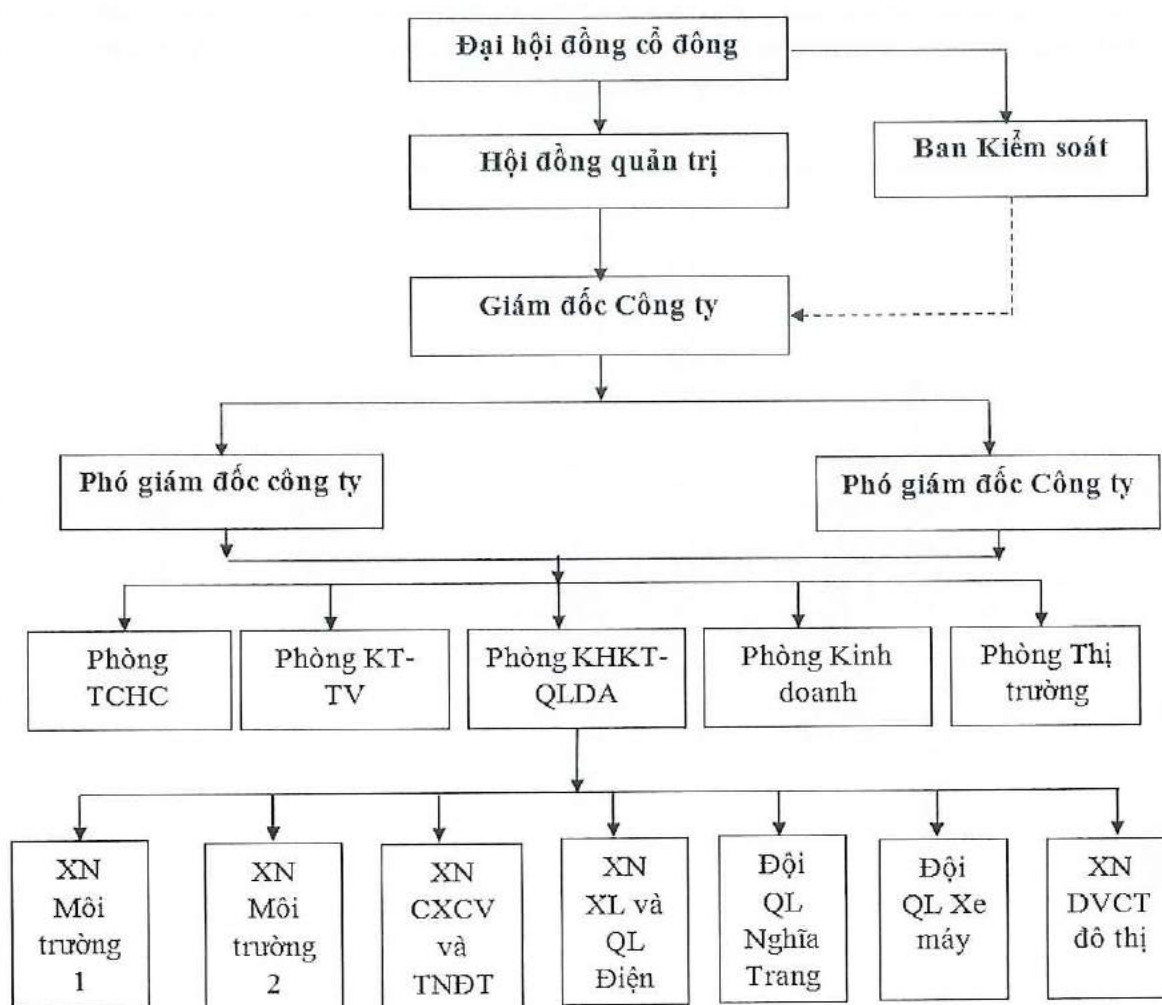


- Ngày 25/07/2017: vốn điều lệ điều chỉnh thêm 19.621.586.460 đồng do ngân sách nhà nước đầu tư các thiết bị và phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải bao gồm 11 xe vận chuyển rác và 1.000 xe gom rác đẩy tay bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và vốn đối ứng ngân sách tỉnh với giá trị quyết toán công trình hoàn thành là: 19.621.586.460 đồng, Công ty đã nhận bàn giao sổ tài sản trên đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh ghi tăng tài sản, tăng vốn góp của chủ sở hữu; tăng vốn kinh doanh; vốn điều lệ sau khi tăng là 35.171.297.403 đồng và cổ phần nhà nước chiếm 93,25% vốn điều lệ (*Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 về việc duyệt điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần*).
- Ngày 14/09/2020, vốn điều lệ điều chỉnh thêm 660.105.000 đồng do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Thọ điều chỉnh theo đó vốn điều lệ của Công ty là 35.831.402.403 đồng; Cơ cấu cổ phần: nhà nước sở hữu 3.345.561 cổ phần, chiếm 93,37%/VDL (*Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 về việc phê duyệt vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần của CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì*).
- Ngày 16/10/2020, CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty đại chúng theo công văn số 6200/UBCK-GSDC.
- Ngày 28/10/2020, CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 65/2020/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký là 3.583.140 cổ phiếu.
- Ngày 30/10/2020, CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 599/QĐ-SGDHN với số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 3.583.140 cổ phiếu.





### 1.3. Sơ đồ tổ chức



Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì

### 1.4. Thông tin cơ cấu cổ đông tại ngày 09/10/2020

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp theo DKKD		Giá trị thực góp (*)	
			VND	%	VND	%
1.	UBND tỉnh Phú Thọ	3.345.560	33.455.600.000	93,37	33.455.602.403	93,37
2.	Cổ đông khác	237.580	2.375.800.000	6,63	2.375.800.000	6,63
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.583.140</b>	<b>35.831.400.000</b>	<b>100</b>	<b>35.831.402.403</b>	<b>100</b>

(\*) Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì 09 tháng năm 2020

Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì





## 1.5. Tình hình hoạt động kinh doanh

### 1.5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất

- Hiện doanh thu chủ yếu của Công ty là thu từ việc cung cấp các dịch vụ công ích được thanh toán bằng ngân sách Nhà nước, ngoài ra còn thu từ phí vệ sinh, vận chuyển rác và một số nguồn thu khác.
- Cơ cấu doanh thu của Công ty như sau:

TT	Cơ cấu Doanh thu	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị (đồng)	%/DTT	Giá trị (đồng)	%/DTT	Giá trị (đồng)	%/DTT
1	NSNN thanh toán dịch vụ công ích	40.051.807.023	64,42%	45.448.696.818	61,80%	37.358.458.134	65,13%
2	Phí vệ sinh	12.161.079.568	19,56%	13.374.105.881	18,19%	10.298.477.982	17,95%
3	Vận chuyển rác	2.838.831.263	4,57%	2.207.512.176	3,00%	2.598.196.898	4,53%
4	DT khác liên quan đến công ích	1.055.678.000	1,70%	3.077.278.454	4,18%	2.471.349.910	4,31%
5	Doanh thu công trình	4.950.278.182	7,96%	9.226.288.700	12,55%	4.627.768.182	8,07%
6	Doanh thu khác	1.119.670.608	1,80%	204.289.298	0,28%	5.692.000	0,01%
<b>Tổng cộng</b>		<b>62.177.344.644</b>	<b>100%</b>	<b>73.538.171.327</b>	<b>100%</b>	<b>57.359.943.106</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Trong 09 tháng đầu năm 2020, Doanh thu thuần của Công ty đạt khoảng 57,359 tỷ đồng đạt khoảng 87% kế hoạch năm 2020. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đạt âm 1.539.587.218 đồng; Mức lợi nhuận sau thuế đã lỗ hơn so với kế hoạch rất nhiều nguyên nhân như một số công việc Công ty đã thực hiện nhưng chưa được thanh toán, do ảnh hưởng của dịch Covid -19, Công ty đã đầu tư trang bị thêm các trang thiết bị bảo hộ cho người lao động, thực hiện tăng lương cho cán bộ công nhân viên thực hiện mua sắm thêm tài sản cố định theo quyết định của Giám đốc, v.v...

- Các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh và một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm	9 tháng đầu năm 2020
1	Tổng tài sản	40.384	38.948	-3,56%	36.754
2	Vốn chủ sở hữu	28.058	27.422	-2,27%	25.632
3	Doanh thu thuần	62.177	73.538	18,27%	57.360
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-312	-633	-	-1.636





5	Lợi nhuận khác	564	339	-39,89%	96
6	Lợi nhuận trước thuế	253	-294	-	-1.540
7	Lợi nhuận sau thuế	253	-294	-	-1.540
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	7.870	7.692	-	7.153

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC kiểm toán 9 tháng đầu năm 2020 của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì

### 1.5.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu	DVT	Năm 2018	Năm 2019
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,93	1,84
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,48	1,53
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	30,52	29,59
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	43,71	41,82
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	30,52	15,42
Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	3,19	1,85
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,41	(*)
Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,91	(*)
Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,64	(*)
Hệ số: Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(*)	(*)

Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì

(\*) Lợi nhuận sau thuế năm 2019 âm do vậy các chỉ tiêu về khả năng sinh lời không tính toán.





## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN VÀO CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ**

### **2.1. Tiềm năng tăng trưởng ngành dịch vụ công ích**

Hiện nay, dịch vụ công ích được quy định, bao gồm một số hoạt động phục vụ đời sống dân sinh, cộng đồng, như: thu gom - chế biến rác, nước thải, chiếu sáng công cộng, vườn hoa - công viên - cây xanh, bảo vệ môi trường, vận tải công cộng, cấp - thoát nước... Đây là các dịch vụ mang tính thiết yếu, phát sinh một cách thường xuyên và liên tục trong cuộc sống người dân, nhưng hiện nay đa phần do các doanh nghiệp thuộc Nhà nước thực hiện vai trò quản lý, đảm nhận cung ứng các dịch vụ này.

Tuy nhiên, nhiều địa phương trên cả nước đã bắt đầu cho các doanh nghiệp tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ công ích, việc này sẽ giúp cải thiện chất lượng dịch vụ, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

### **2.2. Đánh giá tình hình đầu tư vốn vào cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì**

Với ngành nghề chính là cung cấp dịch vụ công ích, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì có tiềm năng phát triển trong tương lai.

Hiện nay, cổ phiếu của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì mới được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán Upcom.

Trong đợt chuyển nhượng này, UBND tỉnh Phú Thọ dự kiến sẽ chuyển nhượng 93,37% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì. Điều này sẽ tạo độ hấp dẫn cho đợt chào bán, có nhiều nhà đầu tư có thể quan tâm đến đợt chuyển nhượng vốn này.

Tuy nhiên, mức độ khả thi của đợt chuyển nhượng này còn phụ thuộc vào đánh giá của các nhà đầu tư với Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì, tính thanh khoản của cổ phiếu và hiệu quả thu được từ khoản đầu tư này đối với các nhà đầu tư quan tâm đến công ty.

## **III. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN VÀ LỢI ÍCH THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

### **3.1. Mục đích chuyển nhượng vốn**

Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ số 908/QĐ-TTg ngày 29/06/2020 về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, trong đó, thực hiện chuyển toàn bộ phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì.





### 3.2. Lợi ích thu được từ việc chuyển nhượng vốn

Việc chuyển nhượng vốn của UBND tỉnh Phú Thọ tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì sẽ thu về cho UBND tỉnh Phú Thọ khoản thu để nộp bổ sung Ngân sách nhà nước. UBND tỉnh Phú Thọ đang nắm giữ 3.345.560 cổ phiếu tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì. Doanh thu thu được từ việc chuyển nhượng vốn (dự kiến) tính theo giá tại chứng thư thẩm định giá số giá số 460-20/CT-ĐG/VAE ngày 07/09/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (12.054 đồng) của cổ phiếu là 40.327.380.240 đồng.

Việc chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì cần đảm bảo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, bảo toàn vốn nhà nước ở mức cao nhất, số tiền thu được sẽ được bổ sung vào ngân sách của nhà nước, phục vụ các hoạt động phù hợp với định hướng của Nhà nước trong từng thời kỳ.

## IV. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

### 4.1. Các văn bản pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và





quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/ ND-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/ ND-CP;

- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Quyết định số 455/QĐ-SGDHN ngày 20/06/2017 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc ban hành quy chế tổ chức và quản lý thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quyết định số 457/QĐ-SGDHN ngày 20/06/2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về biên độ dao động giá chứng khoán đăng ký giao dịch;
- Thông tư 05/2015/TT-BTC ngày 15/01/2015 hướng dẫn hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;
- Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/06/2020 về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì;
- Chứng thư thẩm định giá số 460-20/CT-ĐG/VAE ngày 07/09/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam;

Và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan khác.

#### **4.2. Thẩm quyền ra quyết định**

- Căn cứ Quyết định số 2547/QĐ – UBND ngày 28/09/2020 về việc phê duyệt lựa chọn đơn vị tổ chức tư vấn xây dựng phương án thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì;
- Căn cứ công văn số 4793/UBND – KTTH ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp có vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

⇒ Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan hoàn thiện, thẩm định phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì để báo cáo với UBND tỉnh Phú Thọ xem xét, quyết định phương án chuyển nhượng vốn và giá khởi điểm hoặc ủy quyền quyết định giá khởi điểm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

#### **4.3. Phương thức chuyển nhượng vốn**

Việc chuyển nhượng vốn của UBND tỉnh Phú Thọ tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì được thực hiện theo các quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước





đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (luật số 69/2014/QH13), Nghị định số 140/2020/NĐ-CP; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Luật chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan khác. Hiện tại, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì là công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch tại Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) với mã cổ phiếu là MHP. Theo đó, UBND tỉnh Phú Thọ có thể lựa chọn các phương thức chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì như sau:

- **Phương án 1:** Chào bán cổ phiếu thông qua đấu giá công khai;
- **Phương án 2:** Giao dịch khớp lệnh/thỏa thuận qua hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- **Phương án 3:** Thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư, giao dịch qua Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), không giao dịch qua hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

**Cụ thể các phương án như sau:**

**Phương án 1: Chào bán cổ phiếu thông qua đấu giá công khai**

Hiện nay, theo quy định của Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp thì việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán thì có thể thực hiện theo phương thức đấu giá công khai. Tuy nhiên, do Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì đã thực hiện đăng ký giao dịch trên hệ thống của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội nên việc chuyển nhượng vốn của UBND tỉnh Phú Thọ có thể thực hiện theo phương thức Chào bán cổ phiếu của cổ đông ra công chúng thông qua đấu giá công khai theo các quy định của Luật chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

***Phương án 1.1. Phương thức đấu giá công khai theo Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn***

Căn cứ Điểm 2 Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 quy định:”*Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần chưa niêm yết (hoặc đã niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán) theo phương thức đấu giá công khai; trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực*





*hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận”.*

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước của Chính Phủ, ngày 30/12/2005, UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 3669/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Đô thị Việt Trì thành Công ty cổ phần.

Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì thực hiện đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty TNHH Chứng khoán Thăng Long với tổng số lượng cổ phần chào bán là 192.088 cổ phần, chiếm 22,46% vốn điều lệ, tuy nhiên đợt đấu giá không thành công do không có nhà đầu tư đăng ký tham dự.

Ngày 27/04/2006, UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 27/4/2006 về việc điều chỉnh cơ cấu cổ phần tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì, theo đó số lượng cổ phần chào bán đấu giá lần thứ 2 được điều chỉnh là 27.912 cổ phần, chiếm 4%/vốn điều lệ, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì tiếp tục thực hiện chào bán đấu giá thông qua Công ty TNHH Chứng khoán Thăng Long, đợt đấu giá bán cổ phần lần 2 không thành công do chứng thư định giá hết hạn.

⇒ Như vậy, Công ty đã tổ chức thực hiện đấu giá công khai 2 lần nhưng không thành công.

***Phương án 1.2. Phương thức Chào bán cổ phiếu của cổ đông ra công chúng thông qua đấu giá công khai theo Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.***

**Điểm b Khoản 1 Điều 15 Luật chứng khoán. Quy định chung về điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng:** “Hoạt động kinh doanh của 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán;

**Điều 10 Nghị định 155. Hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng**

1. Chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng bao gồm:

- a) Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để huy động thêm vốn cho tổ chức phát hành;
- b) Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để trở thành công ty đại chúng thông qua thay đổi cơ cấu sở hữu nhưng không làm tăng vốn điều lệ của tổ chức phát hành;
- c) Kết hợp hình thức quy định tại các điểm a, b khoản này;
- d) Chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng để thành lập quỹ đầu tư chứng khoán.

2. Chào bán thêm chứng khoán ra công chúng bao gồm:

- a) Công ty đại chúng chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng hoặc phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu;





b) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán chào bán thêm chứng chỉ quỹ ra công chúng để tăng vốn điều lệ của Quỹ đầu tư.

3. Cổ đông công ty đại chúng chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Căn cứ các quy định nêu trên và tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì (*hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018 có lãi, nhưng năm 2019 bị lỗ và có lỗ lũy kế đến 30/09/2020*) thì UBND tỉnh Phú Thọ không đủ điều kiện để thực hiện chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì theo hình thức bán cổ phiếu của cổ đông ra công chúng thông qua đấu giá.

**Phương án 2: Giao dịch khớp lệnh/thỏa thuận qua hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

✓ **Cơ sở pháp lý**

**Khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp quy định:** “Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.”

**Điều 9 Quyết định 455/QĐ-SGDHN ngày 20/06/2017 quy định:** “Chứng khoán đăng ký giao dịch tại SGDCK phải được giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM của SGDCK, ngoại trừ các trường hợp sau:

- a) Các trường hợp giao dịch không mang tính chất mua bán hoặc không thể thực hiện được qua hệ thống giao dịch UPCOM của SGDCK theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 19 Thông tư 05/2015/TT-BTC;
- b) Các trường hợp xử lý lỗi sau giao dịch thực hiện qua hệ thống của TTLKCK theo các quy định hiện hành;.”

**Điểm b khoản 2 Điều 19 Thông tư 05/2015/TT-BTC ngày 15/01/2015 quy định:**

“Chuyển quyền sở hữu chứng khoán ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán đối với các giao dịch không mang tính chất mua bán hoặc không thể thực hiện được qua hệ thống giao dịch của SGDCK trong các trường hợp sau:

- Biếu, tặng, cho, thừa kế chứng khoán theo quy định của Luật Dân sự;
- Giao dịch chứng khoán lô lẻ theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Tổ chức phát hành mua lại cổ phiếu ưu đãi hoặc thu hồi cổ phiếu (không phát sinh tiền mua lại) của cán bộ, công nhân viên khi chấm dứt hợp đồng lao động làm cổ





- phiếu quỹ, cổ phiếu thưởng cho cán bộ, công nhân viên;*
- Công đoàn của tổ chức phát hành mua lại cổ phiếu ưu đãi hoặc thu hồi cổ phiếu (không phát sinh tiền mua lại) của cán bộ, công nhân viên khi chấm dứt hợp đồng lao động làm cổ phiếu thưởng cho cán bộ, công nhân viên;
  - Tổ chức phát hành mua lại cổ phiếu của cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty;
  - Tổ chức phát hành dùng cổ phiếu quỹ, cổ phiếu thu hồi, công đoàn của tổ chức phát hành dùng cổ phiếu của mình từ các nguồn như được phân phối, mua lại, thu hồi để phân phối, thưởng cho cán bộ, công nhân viên;
  - Giao dịch của cổ đông sáng lập trong thời gian hạn chế chuyển nhượng phù hợp với quy định của pháp luật;
  - Tổ chức phát hành thay đổi cổ đông chiến lược trong thời gian hạn chế chuyển nhượng;
  - Nhà đầu tư ủy thác chuyển quyền sở hữu chứng khoán của mình sang công ty quản lý quỹ trong trường hợp công ty quản lý quỹ nhận quản lý danh mục đầu tư ủy thác bằng tài sản; hoặc công ty quản lý quỹ chuyển quyền sở hữu chứng khoán được ủy thác sang nhà đầu tư ủy thác hoặc công ty quản lý quỹ khác trong trường hợp chấm dứt hợp đồng quản lý danh mục đầu tư; hoặc công ty quản lý quỹ giải thể, phá sản, phải hoàn trả nhà đầu tư ủy thác tài sản hoặc chuyển danh mục tài sản sang công ty quản lý quỹ khác quản lý;
  - Chuyển quyền sở hữu theo bản án, quyết định của tòa án, phán quyết của trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án;
  - Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, góp vốn bằng cổ phiếu thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán;
  - Chào mua công khai theo quy định của pháp luật;
  - Bán đấu giá phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật;
  - Chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu, chứng chỉ quỹ trong giao dịch hoán đổi với quỹ hoán đổi danh mục;
  - Chuyển quyền sở hữu giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước;
  - Chuyển quyền sở hữu trong hoạt động vay và cho vay chứng khoán theo quy định tại Điều 47 Thông tư này gồm chuyển quyền sở hữu chứng khoán từ bên cho vay sang bên vay và ngược lại hoặc chuyển quyền sở hữu tài sản bảo đảm là chứng khoán từ bên vay chứng khoán sang bên cho vay chứng khoán trong trường hợp bên vay bị mất khả năng hoàn trả khoản vay;





- Chuyển quyền sở hữu do xử lý tài sản bảo đảm là chứng khoán trong các giao dịch cầm cố, thế chấp, ký quỹ. Trường hợp chuyển quyền sở hữu liên quan đến nhà đầu tư nước ngoài chỉ thực hiện sau khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Các trường hợp chuyển quyền sở hữu khác sau khi có ý kiến của UBCKNN."

Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì là công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom). Theo đó, trừ các trường hợp nêu tại Điều 9 của Quyết định 455/QĐ-SGDHN nêu trên, việc giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì được thực hiện theo phương thức giao dịch khớp lệnh/thỏa thuận qua hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**Quy định về giao dịch chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội:**

- Đơn vị giao dịch khớp lệnh liên tục là 100 cổ phiếu.
- Khối lượng giao dịch tối thiểu đối với giao dịch thỏa thuận là 5.000 cổ phiếu.
- Đơn vị yết giá quy định đối với giao dịch khớp lệnh cổ phiếu là 100 đồng;
- Đơn vị yết giá quy định đối với giao dịch thỏa thuận cổ phiếu là 1 đồng.
- Biên độ giá chứng khoán:  $\pm 15\%$ .
- Thời gian giao dịch một đợt: tối đa 30 ngày/đợt giao dịch.

**Quy định về công bố thông tin theo Điều 31 và Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và các quy định hiện hành của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán:**

- Tối thiểu (03) ba ngày làm việc trước ngày thực hiện giao dịch, UBND tỉnh Phú Thọ phải gửi Báo cáo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- Trong thời hạn (05) năm ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch, UBND tỉnh Phú Thọ phải gửi Báo cáo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

✓ **Các bước thực hiện**

- Bước 1: UBND tỉnh Phú Thọ ra Quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn theo hình thức khớp lệnh/thỏa thuận qua hệ thống giao dịch của SGDCK Hà Nội (HNX);
- Bước 2: UBND tỉnh Phú Thọ hoặc người được ủy quyền ký Hợp đồng ủy quyền giao dịch với công ty chứng khoán nơi UBND tỉnh Phú Thọ lưu ký cổ phiếu MHP (nếu có);





- Bước 3: Gửi báo cáo trước giao dịch cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- Bước 4: Thực hiện giao dịch khớp lệnh/thỏa thuận qua hệ thống giao dịch của HNX tại công ty chứng khoán nơi UBND tỉnh Phú Thọ mở tài khoản sau khi Sở Giao dịch chứng khoán công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp cho các nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày trước ngày chuyển nhượng vốn;
- Bước 5: Báo cáo kết quả thực hiện giao dịch tới UBCKNN, HNX theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và các quy định hiện hành;
- Bước 5: Báo cáo kết quả chuyển nhượng vốn tới các cấp có thẩm quyền.

**Phương án 3: Thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư, giao dịch qua Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), không giao dịch qua hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)**

Trong trường hợp giá khởi điểm chuyển nhượng (xác định theo nguyên tắc tại mục 4.4) không phù hợp với khoảng giá giao dịch trên thị trường của cổ phiếu MHP, UBND tỉnh Phú Thọ không thể thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu MHP theo phương thức Giao dịch khớp lệnh/thỏa thuận qua hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. UBND tỉnh Phú Thọ có thể giao dịch bán cổ phiếu MHP theo phương thức thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư, thực hiện giao dịch qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi được sự chấp thuận của UBCK NN.

Theo đó, UBND tỉnh Phú Thọ thực hiện tìm kiếm/tiếp xúc với các nhà đầu tư quan tâm để thực hiện đàm phán, thỏa thuận trực tiếp liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần trước khi nộp Hồ sơ đăng ký giao dịch qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lên UBCK NN.

✓ **Các bước và thời gian thực hiện**

**Các bước thực hiện:**

- Bước 1: UBND tỉnh Phú Thọ thông qua Phương án chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì theo phương thức thỏa thuận trực tiếp với nhà đầu tư, giao dịch qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, không giao dịch qua hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Bước 2: Thông báo, tìm kiếm và đàm phán với các đối tác tiềm năng muốn đầu tư vào Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì

**Lưu ý:** Việc thông báo và tìm kiếm nhà đầu tư cần lưu ý để không vi phạm điểm a khoản 19 Điều 4 Luật Chứng khoán về chào bán chứng khoán ra công chúng (Chào bán chứng khoán ra công chúng là việc chào bán chứng khoán thông qua phương tiện thông tin đại





*chúng).*

- Bước 3: Lựa chọn các Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng cổ phiếu MIIP;
- Bước 4: UBND tỉnh Phú Thọ thông qua Phương án chuyển nhượng vốn cụ thể tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì (bao gồm giá chuyển nhượng và Danh sách Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng cụ thể);
- Bước 5: Nộp Hồ sơ đăng ký giao dịch qua VSD lên UBCKNN và nhận Công văn chấp thuận của UBCKNN;
- Bước 6: Nộp Hồ sơ chuyển nhượng cổ phiếu MIIP lên VSD và nhận Công văn chấp thuận của VSD;
- Bước 7: Công bố thông tin theo nghĩa vụ của cổ đông nội bộ trước và sau khi thực hiện giao dịch.
- Bước 8: Báo cáo kết quả chuyển nhượng vốn tới cơ quan có thẩm quyền.





PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN TẠI CTCP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ

		qua. Phương thức này chỉ hấp dẫn đối với các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính mạnh trên thị trường và hạn chế các nhà đầu tư nhỏ lẻ tham gia vào đợt chuyển nhượng vốn do giá trị giao dịch chuyển nhượng vốn lớn dẫn đến rủi ro không tối đa được khối lượng chào bán.	duyệt do: (i) Nếu tính thanh khoản cổ phiếu MHP thấp; (ii) tình hình thị trường chứng khoán diễn biến tiêu cực, ảnh hưởng đến tâm lý chung của các nhà đầu tư trên toàn thị trường do đó giảm số lượng nhà đầu tư tham gia đầu giá.	
--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--



#### 4.4. Giá khởi điểm chuyển nhượng

##### 4.4.1. Nguyên tắc xác định giá

Căn cứ Điều 2 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 quy định về đối tượng áp dụng thì UBND tỉnh Phú Thọ là cơ quan đại diện chủ sở hữu, do vậy nguyên tắc xác định giá được quy định như sau:

Theo quy định tại Điểm c Khoản 18 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung tiết c, điểm 1 Khoản 15 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi bổ sung Điều 38. *Chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, về nguyên tắc chuyển nhượng vốn “...Cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các đơn vị trực thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc người đại diện phần vốn nhà nước được cơ quan đại diện chủ sở hữu ủy quyền, giao nhiệm vụ bằng văn bản lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá...”* và *“Trường hợp chuyển nhượng vốn tại các công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán, việc xác định giá khởi điểm đảm bảo theo các quy định trên và quy định sau: Mức giá khởi điểm do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định công bố tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn không được thấp hơn các mức giá: (i) giá xác định của tổ chức có chức năng thẩm định giá; (ii) giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của mã chứng khoán đã giao dịch của công ty cổ phần niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán; (iii) giá tham chiếu của mã chứng khoán của công ty cổ phần đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày...”*.

Theo đó, giá khởi điểm chuyển nhượng vốn cần đảm bảo các tiêu chí sau:

- Không thấp hơn giá đã được đơn vị có chức năng thẩm định giá xác định (căn cứ trên chứng thư thẩm định giá còn hiệu lực tại thời điểm ra Quyết định chuyển nhượng vốn).
- Không thấp hơn Giá tham chiếu bình quân của ba mươi (30) ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn.
- Không thấp hơn giá tham chiếu của mã chứng khoán MHP của Công ty đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày....”.





**Ưu nhược điểm của từng phương án có thể thực hiện được:**

Phương án chuyển nhượng	Giao dịch qua sàn theo phương thức Khớp lệnh liên tục/Thỏa thuận trên sàn UPCoM	Đấu giá theo lô tại Sở GDCK TP.Hà Nội	Đấu giá thông thường tại Sở GDCK Hà Nội	Chào bán cạnh tranh	Thỏa thuận trực tiếp với nhà đầu tư
<b>Ưu điểm</b>	<p>Phương thức thực hiện đơn giản, dễ dàng và nhanh chóng. Đối với cổ phiếu có tính thanh khoản cao thì việc giao dịch khớp lệnh qua sàn là một trong những phương thức chào bán tiếp cận được nhiều nhà đầu tư và phản ánh chính xác giá thị trường của cổ phiếu.</p>	<p>UBND tỉnh Phú Thọ có thể chuyển nhượng hết số vốn đăng ký chào bán trong một lần, tránh được tình trạng chỉ bán được một lượng cổ phần nhỏ dẫn đến kéo dài thời gian theo dõi và tổ chức chào bán. Ngoài ra, việc bán đấu giá theo lô có khối lượng lớn có thể thu hút được các nhà đầu tư lớn, đủ tiềm lực muốn nhận chuyển nhượng cổ phần để tham gia quản trị và điều hành doanh nghiệp.</p>	<p>UBND tỉnh Phú Thọ có thể không bán hết số cổ phiếu MHP thực hiện chuyển nhượng vốn theo kế hoạch đã được phê</p>	<p>Phương thức được thực hiện sau khi bán đấu giá không thành công, tạo điều kiện cho việc chuyển nhượng vốn được hoàn thành nếu có 02 nhà đầu tư tham gia hợp lệ trong cuộc chào bán cạnh</p>	<p>Phương thức được thực hiện sau khi phương thức chào bán cạnh tranh không thành công, tạo điều kiện cho việc chuyển nhượng vốn được hoàn thành nếu có 01 nhà đầu tư tham gia hợp lệ trong cuộc chào bán cạnh</p>
<b>Nhược điểm</b>	<p>Việc chuyển nhượng vốn diễn ra nhanh hay chậm còn phụ thuộc vào tính thanh khoản của cổ phiếu MHP khi giao dịch trên sàn Upcom.</p>	<p>Việc tiến hành phương thức đấu giá theo lô cần phải đáp ứng được các điều kiện nêu trên và có căn cứ lựa chọn được các cấp thẩm quyền thông</p>	<p>UBND tỉnh Phú Thọ có thể không bán hết số cổ phiếu MHP thực hiện chuyển nhượng vốn theo kế hoạch đã được phê</p>	<p>Số lượng người đăng ký mua quá ít, khó đảm bảo được nguyên tắc thị trường, không đảm bảo hết số cổ phần chào bán.</p>	<p>Số lượng người đăng ký mua quá ít, khó đảm bảo được nguyên tắc thị trường, không đảm bảo hết số cổ phần chào bán.</p>





#### 4.4.2. Giá khởi điểm chuyển nhượng

Biến động giá giao dịch của cổ phiếu MHP từ ngày 02/12/2020 đến ngày 13/01/2021 cụ thể:

STT	Ngày giao dịch	Khối lượng giao dịch	Giá tham chiếu (VNĐ)	STT	Ngày giao dịch	Khối lượng giao dịch	Giá tham chiếu (VNĐ)
1	02/12/2020	4.100	12.000	16	23/12/2020	0	11.000
2	03/12/2020	2.800	12.100	17	24/12/2020	600	11.000
3	04/12/2020	3.300	12.100	18	25/12/2020	0	12.100
4	07/12/2020	3.600	12.100	19	28/12/2020	600	12.100
5	08/12/2020	1.900	12.200	20	29/12/2020	2.100	11.500
6	09/12/2020	2.400	12.000	21	30/12/2020	0	11.400
7	10/12/2020	4.300	12.100	22	31/12/2020	0	11.400
8	11/12/2020	3.300	12.000	23	04/01/2021	0	11.400
9	14/12/2020	2.400	12.100	24	05/01/2021	1.100	11.400
10	15/12/2020	2.400	12.200	25	06/01/2021	1.100	11.700
11	16/12/2020	3.300	12.100	26	07/01/2021	900	11.800
12	17/12/2020	3.100	12.000	27	08/01/2021	0	11.800
13	18/12/2020	0	12.200	28	11/01/2021	300	11.800
14	21/12/2020	1.300	12.200	29	12/01/2021	500	11.800
15	22/12/2020	1.100	12.100	30	13/01/2021	0	12.000
<b>Giá tham chiếu bình quân 30 phiên</b>							<b>12.006</b>

Nguồn: HNX

Để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, giá khởi điểm chuyển nhượng được xác định như sau:

- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 460-20/CT-ĐG/VAE ngày 07/09/2020 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam phát hành thì giá trị định giá của cổ phiếu MHP là: 12.054 VNĐ/cổ phiếu.

Trường hợp	Giá tham chiếu bình quân 30 phiên giao dịch liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn và Giá tham chiếu mã chứng khoán MHP trước 01 ngày trước ngày phê	Giá tham chiếu bình quân 30 phiên giao dịch liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn cao hơn 12.054 đồng/cổ phần và cao hơn Giá tham chiếu mã chứng khoán MHP trước 01	Giá tham chiếu mã chứng khoán MHP trước 01 ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn cao hơn 12.054 đồng/cổ phần và Giá tham chiếu bình quân 30 phiên giao dịch liên tiếp trước ngày phê



	duyệt phương án thấp hơn 12.054 đồng/cổ phần	ngày trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn	duyệt phương án chuyển nhượng vốn
Giá khởi điểm chuyển nhượng vốn	12.054 đồng/cổ phần	Sử dụng giá tham chiếu bình quân 30 phiên trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn	Sử dụng giá tham chiếu mã chứng khoán MHP trước 01 ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn





	Chi phí thuê Đơn vị Tư vấn chuyển nhượng vốn	33.000.000 đồng
	Chi phí khác có liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần (chi phí thuê thẩm định giá, ...)	230.818.182 đồng
	Chi phí khớp lệnh trên sàn (**)	12.098.215 đồng
<b>(5) = (3) - (4)</b>	<b>Số tiền dự kiến thu được từ việc chuyển nhượng vốn (***)</b>	<b>40.051.463.843 đồng</b>

Trong đó:

(\*) Mức giá chào bán thành công được giả định bằng giá khởi điểm chào bán (giả định bằng mức giá theo Chứng thư thẩm định giá). Mức giá thanh toán và số tiền thu về thực tế căn cứ trên kết quả giao dịch và giá giao dịch trên sàn của cổ phiếu vào ngày thực hiện giao dịch.

(\*\*) Theo quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BTC ngày 18/03/2020 sửa đổi bổ sung Thông tư 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính thì chi phí giao dịch là 0,018% giá trị giao dịch.

### 5.3. Các bước thực hiện

- Bước 1: UBND tỉnh Phú Thọ quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn theo hình thức khớp lệnh/thỏa thuận qua hệ thống giao dịch của Sở GDCKHN;
- Bước 2: UBND tỉnh Phú Thọ hoặc người được ủy quyền ký Hợp đồng ủy quyền giao dịch với công ty chứng khoán nơi UBND tỉnh Phú Thọ lưu ký cổ phiếu MHP (nếu có).
- Bước 3: Gửi báo cáo trước giao dịch cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- Bước 4: Thực hiện giao dịch khớp lệnh qua hệ thống giao dịch của HNX tại công ty chứng khoán nơi UBND tỉnh Phú Thọ mở tài khoản sau khi Sở Giao dịch chứng khoán công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp cho các nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày trước ngày chuyển nhượng vốn;
- Bước 5: Báo cáo kết quả thực hiện giao dịch với UBCKNN, HNX theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế theo quy định hiện hành;
- Bước 6: Sau khi thực hiện giao dịch, PSI thực hiện báo cáo kết quả đến UBND tỉnh Phú Thọ, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì theo quy định.





## VI. MỘT SỐ LƯU Ý VÀ KHUYẾN NGHỊ

UBND tỉnh Phú Thọ là đối tượng chịu sự điều chỉnh của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, do vậy việc chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì cần đảm bảo theo theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, bảo toàn vốn nhà nước ở mức cao nhất.

Bên cạnh đó, căn cứ Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, để đảm bảo thực hiện chuyển nhượng vốn của UBND tỉnh Phú Thọ tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì diễn ra đúng tiến độ, chúng tôi đề xuất UBND tỉnh Phú Thọ quyết định hoặc thực hiện ủy quyền việc quyết định giá khởi điểm chuyển nhượng và thực hiện các thủ tục với các cơ quan chức năng có liên quan theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, kết quả xác định giá trị cổ phần tại Chứng thư thẩm định giá số 460-20/CT-ĐG/VAE ngày 07/09/2020 chỉ có giá trị trong vòng 6 tháng kể từ ngày phát hành (từ 07/09/2020 đến 07/03/2021). Do vậy, việc chuyển nhượng vốn của UBND tỉnh Phú Thọ tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì nếu chưa hoàn thiện trước thời điểm 6 tháng kể từ ngày phát hành Chứng thư thẩm định giá số 460-20/CT-ĐG/VAE thì sẽ phải bổ sung Chứng thư thẩm định giá cập nhật tại thời điểm đó.

Trân trọng!

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

**TU. CHỦ TỊCH HĐQT**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**BUI HUY LONG**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73 /UBND-KTTH  
V/v thay đổi người ủy quyền  
thực hiện chuyển nhượng vốn  
Nhà nước tại Công ty cổ phần  
Môi trường và Dịch vụ đô thị  
Việt Trì.

Phú Thọ, ngày 08 tháng 01 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nội Vụ;
- Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì.

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 16/STC-TCĐN ngày 06/01/2021 về việc thay đổi người ủy quyền thực hiện các thủ tục chuyển nhượng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Ủy quyền cho Ông Nguyễn Tiến Đức - Phó Giám đốc Sở Tài chính thay mặt UBND tỉnh Phú Thọ (cơ quan chủ sở hữu) thực hiện các thủ tục thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì theo phương án đã được phê duyệt, bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Thời gian ủy quyền: Kể từ ngày văn bản này được ban hành đến khi hoàn tất việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì.

3. Ông Nguyễn Tiến Đức được phép sử dụng con dấu của Sở Tài chính để đóng dấu trên các văn bản, hồ sơ thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Việt Trì; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật Nhà nước về nội dung được ủy quyền.

(Văn bản này thay thế Văn bản số 5447/UBND-KTTH ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ)

Ngày: 16-01-2021

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ ĐMPTDN tỉnh;
- Sở Giao dịch CK Hà Nội (HNX);
- CVP, PCVPTH;
- Lưu VT, TH4.

Số chứng thực: 75.....quyền số: 07.....SCT/BS

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**CÔNG CHỨNG VIÊN** Phan Trọng Tấn  
Đào Thị Hồng Nhung



WARRANT

Page 1 of 1

CHUNG THUC  
BAN SAO BONG VI BAN CHINH  
May 15-01-2021  
Sect 100



CHUNG THUC VIEN  
The Joint Head of

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên  
Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công nhiệm vụ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:

**1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Lãnh đạo, quản lý toàn diện mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Điều 17, Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

b) Trực tiếp chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực: Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch đô thị và nông thôn; cải cách hành chính; tổ chức bộ máy và công tác cán bộ; công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật; quản lý địa giới hành chính; công tác quốc phòng, an ninh; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; những nhiệm vụ đột xuất, quan trọng và những giải pháp có tính đột phá trên các lĩnh vực. Cho ý kiến hoặc ký: Các quyết định về phân bổ các nguồn vốn, các khoản hỗ trợ ngân sách, chi ngân sách nhà nước; chủ trương thăm dò, khai thác khoáng sản, chủ trương đầu tư cho các dự án; các văn bản gửi các cơ quan Trung ương, Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Giữ quan hệ phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

d) Theo dõi và chỉ đạo: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nội vụ, thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ.



đ) Làm Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, Trưởng Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Trưởng Ban an toàn giao thông tỉnh; Trưởng Ban chỉ đạo Chống thất thu ngân sách Nhà nước và thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; Trưởng ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố tỉnh; Chủ tịch Hội đồng và Trưởng một số Ban chỉ đạo khác thuộc lĩnh vực phụ trách.

## **2. Phó Chủ tịch Nguyễn Thanh Hải**

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác: Công nghiệp, thương mại; phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại; phòng chống cháy, nổ, sự cố rò hóa chất; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi; phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phát triển nông thôn; kinh tế tập thể; điện lực; xây dựng, giao thông vận tải; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; hội nhập kinh tế quốc tế.

Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; công tác di dân và định canh định cư; công tác lập, điều chỉnh quy hoạch thuộc lĩnh vực được phân công; các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp, dự án thuộc chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

b) Chỉ đạo toàn diện, trực tiếp ký và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành các văn bản liên quan đến tất cả các khâu trong quá trình triển khai đối với các dự án thuộc lĩnh vực được phân công và một số dự án hỗn hợp theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các văn bản thuộc trách nhiệm ký của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các Hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội thuộc lĩnh vực được phân công.

d) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi và chỉ đạo: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Liên minh các Hợp tác xã tỉnh, Công ty Điện lực Phú Thọ. Theo dõi toàn diện huyện Thanh Thủy.

đ) Làm nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng và Trưởng một số Ban chỉ đạo thuộc lĩnh vực được phân công.

## **3. Phó Chủ tịch Hồ Đại Dũng**

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác: Giáo dục và đào tạo; văn hóa, du lịch; thể dục, thể thao; khoa học và công nghệ; y tế, dân số, gia đình và trẻ em; thông tin và truyền thông; lao động, việc làm, xóa đói giảm nghèo; dạy nghề và nguồn nhân lực; bảo hiểm xã hội; công tác dân tộc, tôn giáo; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm; các vấn đề về nhân quyền; tổ chức hội; chính sách nhà ở xã hội; bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; công tác lập, điều chỉnh quy hoạch thuộc lĩnh vực được phân công.



b) Chỉ đạo toàn diện, trực tiếp ký và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành các văn bản liên quan đến tất cả các khâu trong quá trình triển khai đối với các dự án thuộc lĩnh vực được phân công và một số dự án hỗn hợp theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các văn bản thuộc trách nhiệm ký của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể nhân dân tỉnh, với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy; Ban Văn hóa Xã hội, Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh; các Hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội thuộc lĩnh vực được phân công.

d) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi và chỉ đạo: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Phú Thọ, Khu Di tích lịch sử Đền Hùng, Trường Đại học Hùng Vương, Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh, Trường Chính trị tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; theo dõi toàn diện huyện Lâm Thao.

đ) Làm nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng và Trưởng một số Ban chỉ đạo thuộc lĩnh vực được phân công. Là người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **4. Phó Chủ tịch Phan Trọng Tấn**

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác: Kế hoạch; đầu tư; tài chính, quản lý giá, thuế, kho bạc, ngân hàng, hải quan, kiểm toán, chứng khoán; dự trữ quốc gia; sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; phát triển các loại hình doanh nghiệp; thống kê; đối ngoại; tư pháp, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; bồi thường nhà nước; bí mật nhà nước; bảo hiểm (Trừ bảo hiểm xã hội); tài nguyên và môi trường; công tác văn thư, lưu trữ.

Chỉ đạo công tác xây dựng giá đất, chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thị trường bất động sản; công tác lập, điều chỉnh quy hoạch thuộc lĩnh vực được phân công; các dự án đầu tư vào Khu công nghiệp, dự án phát triển nhà ở (trừ nhà ở xã hội), dự án thuộc nguồn vốn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ.

b) Chỉ đạo toàn diện, trực tiếp ký và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành các văn bản liên quan đến tất cả các khâu trong quá trình triển khai đối với các dự án thuộc lĩnh vực được phân công và một số dự án hỗn hợp theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các văn bản thuộc trách nhiệm ký của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh; Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Cục Dự trữ quốc gia khu vực Vĩnh Phú; Đảng ủy khối các doanh nghiệp tỉnh, các Hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội thuộc lĩnh vực được phân công.

d) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi và chỉ đạo: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Sở Tài



nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, Chi nhánh các Ngân hàng Thương mại tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Cục Thống kê tỉnh, Chi cục Hải quan Phú Thọ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Theo dõi toàn diện huyện Đoan Hùng.

d) Làm nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng và Trưởng một số Ban chỉ đạo thuộc lĩnh vực được phân công.

**Điều 2.** Phân công nhiệm vụ các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

1. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; theo dõi toàn diện huyện Hạ Hòa.

2. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Công an tỉnh: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công an tỉnh; theo dõi toàn diện huyện Yên Lập.

3. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Nội vụ: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ; theo dõi toàn diện huyện Tân Sơn.

4. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Tài chính: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính; theo dõi toàn diện huyện Tam Nông.

5. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư; theo dõi toàn diện huyện Thanh Sơn.

6. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và PTNT; theo dõi toàn diện huyện Cẩm Khê.

7. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Công Thương: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương; theo dõi toàn diện huyện Thanh Ba.

8. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Giao thông vận tải: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao thông vận tải; theo dõi toàn diện huyện Phù Ninh.

9. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

10. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

11. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.



12. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Y tế: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế.

13. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ.

14. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

15. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Chánh Thanh tra tỉnh: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh.

16. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông.

17. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Xây dựng: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng.

18. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Tư pháp: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp.

19. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở Ngoại vụ: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Ngoại vụ.

20. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Trưởng Ban Dân tộc: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc.

21. Đồng chí Ủy viên UBND tỉnh - Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các nhiệm vụ sau:

a) Giúp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nắm tình hình hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện về hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh và quốc phòng tại địa phương; đề xuất với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc phân công các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, báo cáo những vấn đề về chủ trương, chính sách và cơ chế quản lý.

b) Tổ chức việc cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thống nhất quản lý và sử dụng mạng tin học của Ủy ban nhân dân tỉnh, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính và trao đổi thông tin giữa các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện.



d) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm điểm việc thực hiện Quy chế làm việc; phối hợp xây dựng Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân cấp tỉnh.

đ) Chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đến Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Ngoài các công việc phân công tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này, tùy theo thời gian, tính chất và mức độ công việc, các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các công việc khác theo sự phân công, ủy nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định trước đây của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ các thành viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Các ban thuộc HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- VPTU, VP HĐND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các PCVP;
- CV NCTH;
- Lưu VT, TH3



**BẢN SAO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ**

*Giấy chứng nhận ĐKDN công ty cổ phần số: 2600116056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 23/05/2006)*

Địa chỉ: Số nhà 2181, đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: (0210) 384 6320 Fax: (0210) 384 6344

**GIẤY CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN**

*Số GCN:MTĐT 207 Ngày cấp: 30/10/2020*

Tên cổ đông: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ

CMND/ĐKKD số:....., Cấp ngày: ....../.../....., Nơi cấp: .....

Mã Cổ đông: MTĐT207

Địa chỉ: .....

Điện thoại:

**SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU**

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì**

Mã chứng khoán: **MHP**

Mệnh giá một cổ phần: **10.000 VNĐ**

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ THỌ  
**CHỨNG THỰC**  
NGÀY: 11-01-2021  
SỐ: 102.....QUYỀN SỐ: 09 .SCT/BS  
**BẢN SAO NÀY ĐÚNG BẢN CHÍNH**

CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG TỰ DO	CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG CÓ ĐIỀU KIỆN	TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỔNG GIÁ TRỊ THEO MỆNH GIÁ
3.345.560	0	3.345.560	33.455.600.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÌ**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Nguyễn Thị Cầu*



**GIÁM ĐỐC**

*Trần Quang Quân*



中華民國二十九年四月一日  
南京

南京

南京  
南京  
南京  
南京  
南京

南京  
南京  
南京  
南京  
南京



南京  
南京